



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : _____ Yes, _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HUYNH FAN CÔNG
Last Middle First

Current Address 43 HOA BINH TRANG BOM 2 THUNG NHAU DONG NAI VN

Date of Birth 2.22.1931 Place of Birth BINH DINH VN

Previous Occupation (before 1975) 2nd Lieut.
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 6.28.75 To 1.2.81

3. SPONSOR'S NAME: HUYNH THAI HAU
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HUYNH TAN CONG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1 - TRAN Thi TAN	1932	Wife
2 - HUYNH TAN CONG	1969	Son
3 - HUYNH Thi KIM CONG	1968	daughter
4 - HUYNH TAN NGOC	1971	Son
5 - HUYNH Thi KIM TUYEN	1972	daughter
6 - HUYNH TAN PHAT	1974	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Trang-Bom 2, ngày 15 tháng 12 năm 1979

Kính gửi:

Bà chủ tịch hội từ nhân chính trị Việt-Nam
tại Hoa-Kỳ.

Kính bà,

Qua những tin tức báo chí và đài phát thanh
ngoài, chúng tôi được biết bà và quý vị đang hoạt động
mạnh, giúp đỡ từ nhân chính trị Việt-Nam, trong đó có tôi. Chúng
tôi hết sức cảm động và nhiệt tình của quý vị, khi nhận được thư
của bà chủ tịch.

Kính thưa bà và quý vị,

Đột ngột một thử thách lớn lao, đau khổ cho chúng tôi
sau mùa xuân năm 1975. Chúng tôi chẳng khác nào đang lạc
bỏ chị, bị bắt ra đi lưu tảo, nên không có sự liên lạc thì
ngày nay không còn sống. Khi được hỏi về gia đình nhà tôi, câu
trả, chỉ còn lại bàn tay trắng, đói rách, khổ sở, sống gần
chết đói, con cái đều thất học không đến nổi đến trường. Mặc dù
không có tiền học để lập hồ sơ gửi ra nước ngoài và trong nước, để
xin được định cư tại Mỹ theo diện học tập lưu tảo của chị tôi, vì
do sự nhầm lẫn của các chính phủ đã đi ra. Tôi hết sức hân hoan
và mừng, đâu không có tiền cũng phải cố gắng xoay xở làm cho kỳ được,
về đất nước năm 1978. Chúng tôi lại thấy, buồn tủi và lo lắng, không
biết bằng cách nào để vượt rào, từ đây nay lại nói vậy, nơi lại nói khác.
Kính xin bà và quý vị, can thiệp, giúp đỡ để cho tôi và gia đình tôi
được ổn định cư tại Hoa-Kỳ (hơn nữa tôi hoàn chỉnh tại Sở di trú
Hoa-Kỳ). Sự giúp đỡ nhiệt tình của bà và quý vị, tôi và gia đình
tôi không bao giờ quên lòng ơn ấy. Kính chúc bà và quý vị
trong hội đồng đạo đức khỏe, gặp nhiều may mắn, hưởng một mùa
Giáng Sinh và một năm mới tràn đầy ơn Thánh Chúa Hai đồng và
Mẹ Maria.

Kính xin bà và quý vị nhận lời đây lòng thành.

Kính và đợi biết ơn rộng hậu của tôi và gia đình tôi.

Kính chào

Nguyễn Tấn Công

Nguyễn-Tấn-Công

Đính kèm:

- Giấy trả nhận nạp hồ sơ tại VN.
- Giấy trả quyền công dân 8.11.1979
- Giấy ra trại
- Giấy lý lịch

CÔNG AN ĐỒNG NAI

P. QLNN và XNC

SS. 11671 BN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY BIÊN NHẬN

Ông, Bà Khuông Văn Công sinh năm 1987

Địa chỉ 23 Hòa Bình

Xã Dương Sơn Huyện Thống Nhất

Có nộp thủ tục hồ sơ xin đăng ký xuất cảnh.

Số người 10

Đi Mỹ điện ĐT CTĐT

Đồng Nai, ngày 9 tháng 11 năm 1988

CÔNG AN ĐỒNG NAI

P. Q.L.N.N.N. và X.N.C.

Người nhận Lỗ sơ

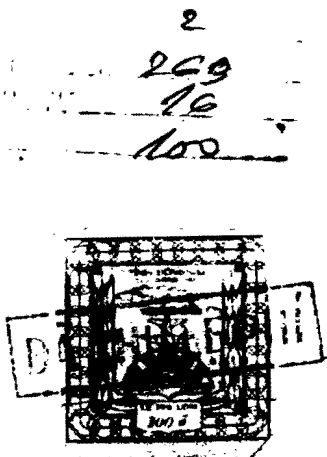
[Signature]
Đức

SÁO Y BẢN CHÍNH

BIÊN HOÀ NGUYỄN 24/5/88
CÁN BỘ CHỨNG VIỆN



Phạm Thị Ngọc Huyền



BỘ NỘI VỤ
Trại : Hầm tằm
Số : /GKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

G I Á Y R A T K 1

Theo thông tư số 96-TC/TT ngày 31/5/1961 của Bộ nội vụ
Thi hành quyết định tha số 165/40 ngày 5/12/1960 của Bộ

nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh có tên sau đây

Họ, tên khai sinh : HUỖNH TÂN CÔNG
Họ, tên thường gọi :
Họ, tên bí danh :
Sinh năm : 1931
Nơi sinh : Bình Định
Trú quán : Phường Lân-Thống Nhất- Đồng Nai
Can tội : Thiếu úy trưởng cuộc cảnh sát xã
Bị bắt ngày : 28/6/1975
Ấn phạt : TTCT
Nay về cư trú tại : Phường Lân- Thống Nhất - Đồng Nai

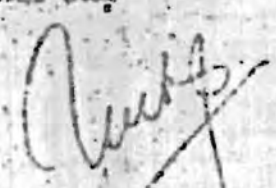
NHÂN SỰ VÀ TRÌNH CẢI TẠO

Tư tưởng : Tổ ra ơn tận cải tạo tận tưởng vào chính sách khoan hồng
của nhà nước
Lao động : Đảm bảo ngày công cố ý thức trước nhiệm trong lao động
kết quả lao động tốt
Nội quy : Chấp hành nghiêm không sai phạm
Học tập : Tham gia học tập đều nhận thấy được tội lỗi

(quản chỗ 6 tháng)

N tay ngón trở phải : Họ, tên cũ kỹ của người / Ngày 2 tháng 1 năm 1981
: HUỖNH TÂN CÔNG được cấp, lấy GIẢI THỊ

Huỳnh Tân Công
SAO Y BẢN CHÍNH


Thiếu tá : PHAN HÒE

BIÊN HOÀ NGƯỜI 8/11/1988
CÔNG CHỨNG VIỆN

QUY 2150
LƯU TẠNG SƠ 88
SỐ THƯ TỰ 32
THU LỆ PHI 1004



Lê Thị Thu Ba

Trảng-Bom 2, ngày 9 tháng 2 năm 1990

Kính bà Chủ tịch,

Hôm nay tôi viết lá thư này nửa ba lời thư thứ ba, kèm theo bổ túc toàn bộ hồ sơ đến bà và quý vị trong hội gia đình tù nhân chính trị Việt-Nam, theo văn thư hội đã gửi cho chúng tôi ngày 19 tháng 4 năm 1989.

Kính thưa bà và quý vị trong hội,

Như thư trước chúng tôi đã thưa, chúng tôi hết sức biết ơn quý vị, đã đứng ra kêu gọi, lo lắng và can thiệp nhiều cho anh em tù nhân chính trị Việt-Nam trên phương diện quốc-tế từ năm 1975 đến nay (trong đó có tôi). Sự quan tâm của bà và quý vị trong hội là một mặt niềm an ủi và khích lệ tinh thần cho bản thân tôi (nói riêng), và tù nhân chính trị tại Việt-Nam (nói chung), làm cho chúng tôi quên đi nỗi khổ đau. Vì chúng tôi đang ở trong lao, làm đến con bò chó, nếu không có sự kiên nhẫn chờ đợi thư thoại, thì ngày nay chắc không còn sống, long thêm vào tình như tàn của rớt. Khi đi tăng vào Sài Gòn bị bắt đi cải tạo, và con ở nhà cũng không yên, dẫu ra khỏi thành phố bắt đi kinh tế mới và khi bị giải tạo, họ nói rằng gia đình Sĩ quan Lưu Văn ở địa phương phải đi cải tạo và bắt đi làm công tác không đi được, cũng bị công an địa phương đánh đập ngược đãi (dính kèm hồ sơ chúng tôi).

Kính xin bà Chủ tịch và quý vị trong hội, dành sự ưu ái giúp đỡ, can thiệp xin cấp cho tôi một giấy nhập cảnh và xin được định cư ở Mỹ càng sớm càng tốt. Suốt thời gian cải tạo và quản chế cho đến ngày phục hồi quyền công dân là 14 năm 04 tháng 06 ngày. Kính bà Chủ tịch và quý vị trong hội gia đình tù nhân chính trị Việt-Nam phần nào đang long trọng kính và biết ơn công lao của tôi và gia đình tôi.

Kính chúc bà Chủ tịch và quý vị trong hội gia đình tù nhân chính trị Việt-Nam được dồi dào sức khỏe và gặp nhiều may mắn.

Hai chữ tên lá thư tôi:

Nguyễn Thị Bích (cháu nội) 2730

Kính thư

(Chữ ký)

Nguyễn-Tân

UBND TỈNH ĐỒNG-NAI
UBND HUYỆN THÔNG NHẤT
S3 /QB.UBH

CỘNG-HÒA XÃ-HỘI CHỦ-NGHĨA VIỆT-NAM
Độc-lập Tự-do Hạnh-phúc

Thông nhất ngày 8 - 11 - 1989

QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND HUYỆN THÔNG NHẤT
V/v phục hồi quyền công dân

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THÔNG NHẤT

- Căn cứ luật tổ chức Hội đồng nhân dân và UBND Huyện, được Hội đồng Nhà nước công bố ngày 10/7/83 quy định chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của chính quyền và Nhà nước cấp trên.

- Căn cứ chính sách 12 điểm của chính phủ CM lên thời Cống hòa miền Nam Việt nam, đối với những người làm việc trong quân đội, chính quyền và các tổ chức chính trị của chế độ cũ.

- Theo đề nghị của Hội đồng xét duyệt trả quyền công dân xã Trảng Bom 2. Biên bản họp nội chính xét duyệt ngày 8-II-89.

Q U Y Ế T Đ Ị N H

ĐIỀU I ; Phục hồi quyền công dân cho **HUỖNH-TÂN-CONG**

Sinh năm 1931 Cấp bậc Thiếu úy

Chức vụ ; Cảnh sát dưới chế độ cũ.

Cư ngụ tại 43/I Hẻm Bình, Trảng bom 2

ĐIỀU II ; Ông **HUỖNH-TÂN-CONG** được hưởng quyền công dân kể từ ngày 8/II/89.

ĐIỀU III ; Các Ông Chánh văn phòng UBND Huyện Thông nhất

Trưởng Công an Huyện và UBND Xã Trảng bom 2

Có trách nhiệm thi hành quyết định này.

TM.UBND HUYỆN THÔNG NHẤT

CHỦ TỊCH

NGUYỄN-ĐÌNH-TRƯỜNG đã ký và đóng dấu

CHỖ ĐÓNG DẤU
SỞ Y BAN CHINH

TRẢNG-BOM 2 NGÀY 23 THÁNG 11 NĂM 89
T/M UBND D. XÃ.



[Handwritten signature]

GIẤY CHỨNG NHẬN

HÀNG XÚC NHẬN JETPAU THƯỜNG TRÚ TRONG HỒ
SỐ:

Họ và tên của họ: **PHÙNG THỊ THÍCH**

Số nhà: 43

Ngõ (hẻm): 2/1

Đường phố:

Đón CAND:

Thị trấn, quận, thành phố thuộc tỉnh: **Thị trấn - Bình**

Xã: **Thị trấn - Bình**, Huyện: **Thị trấn - Bình**.

Tỉnh, thành phố: **Thị trấn - Bình**

Ngày 17 tháng 08 năm 1928

Trưởng Cảnh An

(Cấp trên, đồng cấp, dưới cấp)

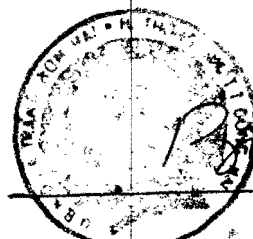
UNITED STATES TROOP TROOP

STT	Họ và tên tên thật	Ngày tháng năm sinh	Nam Nữ	Quan hệ với chủ hộ	Nghề nghiệp và nơi làm việc	CMND CNC	Ngày tháng năm đăng ký hộ khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên và họ họ chủ hộ
1	Đông - Tân - Thích	1905	Nữ	Chủ hộ	giáo		20-08-1985		
2	Thân - Thị - Sơn	1932	Nữ	Con dâu	Làm ruộng	270654175	20-08-1985		
3	Thị - Thị - Kim Dung	1968	Nữ	Cháu	Làm ruộng tại Đám	270866801	20-08-1985		
4	Thị - Thị - Ngọc	1971	Nam	Cháu	Làm ruộng -	270866802	20-08-1985		
5	Thị - Thị - Kim Dung	1972	Nữ	Cháu	Làm ruộng -	270899087	20-08-1985		
6	Thị - Thị - Phật	1974	Nam	Cháu	Làm ruộng, học sinh		20-08-1985		
7	Thị - Thị - Công	1931	Nam	Con	Làm ruộng H.Đ	271071995	04-08-1988		
8	Bùi - Thị - Ngọc - Toàn	1926	Nam	Chết		27-08-1988	17-08-1988		
9	Thị - Thị - Lương	1961	Nam	Cháu	Làm ruộng H.Đ	271082290	22-10-1988		
10	Thị - Thị - Kim - Chi	1957	Nữ	Cháu	Đưa bán	04-11-1989	22-10-1988		
11	Bùi - Ngọc - Thị - Nhân	1944	Nam	Cháu rể	Tài xế		22-10-1988		

Kết ngày 12-10-1988
Số 559 do Lâm-Ngọc-Hoa ký

CHỨNG THỰC
SAO Y BẢN CHÍNH

TRANG ĐƠN 2 NGÀY 12 THÁNG 8 NĂM 89.
T/M: U.B.N.D.Xã.



Nguyễn Thị Bích

Fr. Nguyễn Thi-Tích



Tel:

JAN 16 1990

To: Khuc-minh-Tho.
P.O. BOX 5435 ARLington

5435 30151501 ** OF 8009
***** AUTOMATED MAIL (MUM) *****

PO BOX 5435
ARLINGTON VA 22205-0635



QUESTIONNAIRE FOR EX. POLITICAL PRISONER IN VIET-NAM

I. BASIC INFORMATION ON APPLICANT IN VIET-NAM :

1. Full name of ex. Political prisoner : HUYNH-TÂN-CÔNG
2. Date and place of birth : February 22nd 1931 in Lục-Lễ hamlet, Phước-hiệp village, Tuy-Phước district, Bình-định Province.
3. Position rank (Before 4/75) military serial number : Rank 2nd Lieutenant chief of Police Phước-Thạnh village, Bình-định.
4. Month - date - years arrested : 06 - 28 - 1975
5. Month - date - years out camp : 01 - 02 - 1981
6. Photo copy of release certificate (attached here with)
7. Present mailing address of ex political prisoner : Number 43 in Hoà-Bình hamlet, Trảng-Bom I village, Thống-Nhất district, Đồng-Nai Province, Việt-Nam.
8. Residence address : 43 in Hoà-Bình hamlet, Trảng-Bom I village, Thống-Nhất district, Đồng-Nai Province, Việt-Nam.

II. LIST FULL NAME DATE OF BIRTH AND PLACE OF BIRTH OF EX POLITICAL PRISONER IMMEDIATE FAMILY AND FATHER, MOTHER :

A. RELATIVES TO ACCOMPANY WITH EX. POLITICAL PRISONER TO BE CONSIDERED FOR US. COUNTRY :

NAME IN FULL	DATE OF BIRTH	SEX	RELATIONSHIP	ADDRESS
1. TRẦN-THỊ-TÁM	1932	Female	Wife	Hoà-Bình hamlet, Trảng-Bom I
2. HUYNH-TÂN-CƯỜNG	1961	MALE	Son	village, Thống-Nhất district,
3. HUYNH-THỊ-KIM-CƯỜNG	1968	Female	daughter	Đồng-Nai Province, Việt-Nam
4. HUYNH-TÂN-NGOAN	1971	Male	Son	Hoà-Bình hamlet, Trảng-Bom
5. HUYNH-THỊ-KIM-TUYÊN	1972	Female	daughter	II village, Thống-Nhất district
6. HUYNH-TÂN-PHÁT	1974	MALE	Son	Đồng-Nai Province, Việt-Nam
7. HUYNH-THỊ-KIM-CHÍ	1957	Female	daughter	Hoà-Bình, Trảng-Bom II
8. BUI-NGỌC-THÀNH	1944	Male	Son-in-law	Hoà-Bình, Trảng-Bom II
9. BUI-HUYNH-NGỌC-TOÀN	1986	Male	grand-child	Hoà-Bình, Trảng-Bom II

B. COMPLETE FAMILY LISTING (LIVING, DEAD) OF EX POLITICAL PRISONER :

- | NAME | ADDRESS |
|--------------------------------------|--|
| 1. Father : HUYNH-LIÊN (dead) 1935 | in Lục-Lễ hamlet, Bình-định Province. |
| 2. Mother : PHÙNG-THỊ-THÍCH (living) | Hoà-Bình hamlet, Trảng-Bom I village, Đồng-Nai |
| 3. Spouse : TRẦN-THỊ-TÁM (living) | Hoà-Bình hamlet, Trảng-Bom I village, Đồng-Nai |
| 4. Former spouse : | NOT |

5. - children: 1. HUYNH-THỊ-KIM-ANH (living) in Thanh-Đà dwell, Saigon city
 2. HUYNH-THỊ-KIM-CHI (living) Hoà-Bình hamlet, Trảng-Bom I, Đông-Nai Province.
 3. HUYNH-TÂN-VIỆT (Living) 150 Krugerstraat 8172 BR VAASSEN HOLLAND.
 4. HUYNH-TÂN-CƯỜNG (living) Hoà-Bình Hamlet, Trảng-Bom II, Đông-Nai Province
 5. HUYNH-THỊ-KIM-TẠO (dead) Qui-Nhơn City
 6. HUYNH-THỊ-KIM-CƯỜNG (living) Hoà-Bình hamlet, Trảng-Bom II, Đông-Nai Province
 7. HUYNH-TÂN-NGOAN (living) Hoà-Bình Hamlet, Trảng-Bom II village Đông-Nai
 8. HUYNH-THỊ-KIM-TUYẾN (living) Hoà-Bình Hamlet, Trảng-Bom II village, Đông-Nai
 9. HUYNH-TÂN-PHÁT (living) Hoà-Bình Hamlet, Trảng-Bom II village Đông-Nai
 6. SIBLINGS: HUYNH-NGOC-ANH (living) Hoà-Bình hamlet, Trảng-Bom II village.
 - HUYNH-THỊ-DU (living) Qui-Nhơn City, Bình-Dinh Province

III. RELATIVE OUT-SIDE VIỆT-NAM:

1. CLOSEST RELATIVES IN US: a. Name: HUYNH-THỊ-HẬU
 b. Relationship: young sister the daughter of my uncle
 c. Address:
 2. - CLOSEST RELATIVES IN OTHER FOREIGN COUNTRIES:
 a. Name: Michel HUYNH-TÂN-VIỆT b. Relationship: Son
 c. Address:

IV. HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION UNTIL NOW THE APPLICATION : NOT YET

V. COMMENT REMARKS : I belong to the rank political prisoner and to get favour of two governments. I have submitted the application for family reunification in USA.

VI. PLEASE LIST HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRES:

- one photo copy release certificate - Nine photo copy births certificate
- Two photo copy marriage certificate - Ten photographs.
- one A driving licence of army - one decide returning the civil right to son. in-law

Please notify us of our care, if we are eligible for the ODP. Would you please accept here our deep and sincere gratitude.

Saigon, August 3th 1988

Sincerely yours

Signature

HUYNH-TÂN-CÔNG

Saigon, August 16th 1988

TO : KHUC-MINH-THO PO BOX 5435-001

ARLINGTON VA 22205-0635 USA.

Subject: Request for Immigration to the United States
of America under the Orderly Departure Program

Dear Sir,

I the undersigned : HUYNH-TAN-CONG

Date and country of Birth : February 22nd 1931 in Luc-Le
hamlet, Phuoc-hiep village, Tuy Phuoc district, Binh Dinh Province.

Religion : Catholic

Position rank (Before April 1975) 2nd Lieutenant
Police, Chief of Police Phuoc thanh village, Binh Dinh Province.

Month - date - years communist arrested : 06 - 29 - 1975

Month - date - years release out camp : 01 - 02 - 1981

I haven't been returned the civil.

US. closest relative: HUYNH-THI-HAU 852 W centerville #176 garland TX.

Home address: Number 43 in Hoa Binh hamlet, 75041 USA.

Trang-Bom II village, Thong-Nhat district, Dong-Nai Province.

I cannot live in Vietnam, because I belong to the
Political prisoner, and haven't been returned the civil right.
I have submitted the application for family reunification in USA.

MEMBERS OF MY FAMILY :

- | | | | | | | |
|----|---------------------|-----------|-------------|--------|----------|------------------------|
| 1. | TRAN-THI-TAM | born 1932 | Wife | Sex F. | Married: | Address: 43 Hoa Binh |
| 2. | HUYNH-TAN-CUONG | 1961 | Son | M. | NO | hamlet, Trang-Bom II |
| 3. | HUYNH-THI-KIM-CUONG | 1968 | daughter | F. | NO | village, Thong-Nhat |
| 4. | HUYNH-TAN-NGOAN | 1971 | Son | M. | NO | district, Dong-Nai |
| 5. | HUYNH-THI-KIM-TUYEN | 1972 | daughter | F. | NO | Province, Vietnam. |
| 6. | HUYNH-TAN-PHAT | 1974 | Son | M. | NO | 43 in Hoa Binh hamlet, |
| 7. | HUYNH-THI-KIM-CHI | 1957 | daughter | F. | yes | Trang-Bom II village, |
| 8. | BUI-NGOC-THANH | 1944 | Son-in-law | M. | yes | Thong-Nhat district, |
| 9. | BUI-HUYNH-NGOC-TOAN | 1986 | grand child | M. | NO | Dong-Nai Province |

Please notify us of the IV and the VEWL number, if we are
eligible for the ODP. Would you please accept here our deep and
sincere gratitude

Sincerely yours,

Name

HUYNH-TAN-CONG

SEP 09 1968

TO: KHUC-MINH-THO

PO BOX 5435 - 001 ARLINGTON

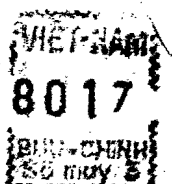
VA. 22205 - 0635

R

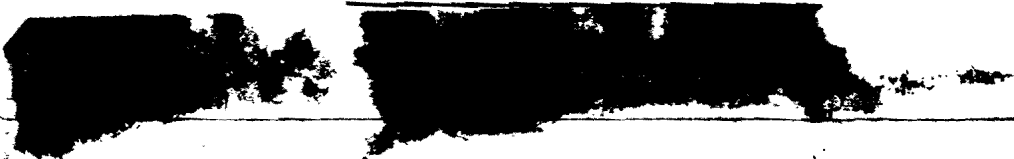
SEP 10 7

SEP 09 1968

USA.



FROM: HUỲNH-TÂN-CÔNG 43 Hoà-Bình hamlet, Trảng-Bom
2 Village, Thống-Nhất district, ĐÔNG-NAI VIETNAM



BỘ NỘI VỤ
Trại : Hàm Tân
Số: ____/GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
- - -

GIẤY XÁC NHẬN

Theo thông tư số 96-BGA/TT ngày 31/5/1961 của Bộ nội vụ
Thi hành quyết định tha số 165/QĐ ngày 5/12/1960 của Bộ
nội vụ
Hạ cấp giấy tha cho anh có tên sau đây

Họ tên khai sinh : HUYNH TÂN CÔNG
Họ tên thường gọi :
Họ tên bổ danh :
Sinh ra : 1931
Nơi sinh : Bình Định
Trú quán : Phường Lâm-Thống nhất - Đồng Nai
Cán tội : Thiếu úy trưởng cuộc cảnh sát dã
bị bắt ngày : 28/6/1975
Ấn phạt : TTCT
Nay về cư trú tại : Phường Lâm - Thống nhất - Đồng Nai

NHÂN XÉT ĐÁNH GIÁ TRÌNH CẢI TẠO

Tư tưởng : Tổ ra sau tâm cải tạo tin tưởng vào chính sách khoan hồng
của nhà nước
Lao động : Đảm bảo ngày công cố ý thiếu trước nhiệm trong lao động
kết quả lao động tốt
Nội quy : Chấp hành nghiêm không sai phạm
Học tập : Tham gia học tập đều nhận thấy được tội lỗi

(Quản chế 6 tháng)

Lên tay ngón trỏ phải Họ, tên chữ ký của người / / Ngày 2 tháng 1 năm 1981
của : HUYNH TÂN CÔNG được cấp giấy GIẢI THƯ

Huỳnh Tân Công

Thiếu tá : PHẠM HUY

Theo quyết định 165/27-Đ
ngày 5/12/80 của Bộ Nội vụ
Huyệnh Thủ Công về 10/7/80
quân I. TP H.C.M.

Ngày 22/1/1981

T.Đ. Trần Văn Bảy
Ban quản lý NH 70/7



Nguyễn Hoàng Văn

TỈNH Bình - Định,
QUẬN Quy - Phước

VIET-NAM CONG-HOA

Chứng thư thay giấy

Năm một nghìn chín trăm sáu mươi ngày hai mươi ba
tháng sáu (23-6-1960) hồi Lo giờ
Trước một chúng tôi

Giá thú
số 369

Nguyễn Lư Quận-Trưởng kiêm Thẩm-phán Tòa-án Hòa giải quận Quy-Phước
Nguyễn-Ngọc-Tường Thư-ký Hành-chánh kiêm Lục-sự ngồi giúp việc.
Có đến khai:

- 1) Nguyễn Xuân Ba 37 tuổi, thẻ kiểm-tra số 23A 000.592
cấp tại Quy-Phước T.30.007H
ngày 5-6-1956 hiện trú tại xã Phước-hiệp, Quy-Phước
- 2) Nguyễn - Sum 41 tuổi, thẻ kiểm-tra số 19A 001.235
cấp tại Quy-Phước T.30.007H
ngày 15-9-1955 hiện trú tại xã Phước-hiệp, Quy-Phước
- 3) Nguyễn - Giảng 48 tuổi, thẻ kiểm-tra số 12A 000.1059
cấp tại Quy-Phước T.30.007H
ngày 8-8-1959 hiện trú tại xã Phước-hiệp, Quy-Phước

Những người chứng nói trên, sau khi thề nói tất cả sự thật và chỉ có sự thật đã khai và chứng nhận biết rõ:

Chúng tôi: Huỳnh-tân Công-quốc-tích (Bê), sinh ngày hai hai tháng hai, năm một nghìn chín trăm ba mươi một (22-2-1931) tại xã Phước-hiệp, Quy-Phước, Bình-Định, nghề nghiệp dạy học, con ông Huỳnh-Liên (chết) và bà Phùng-thị-Chích, Chánh-hủi-quản làng Lục-Lê, xã Phước-hiệp, Quy-Phước, Bình-Định.

Đã chính-liên-hợp: Trần-thị-Trần, quốc-tích Việt-nam, sinh ngày (10) mười tháng sáu, năm một nghìn chín trăm ba mươi hai, (10-6-1932) tại làng Xuân-Phước, xã Phước-hiệp, Quy-Phước, Bình-Định, nghề nghiệp dạy học, hủi-quản làng Lục-Lê, Phước-hiệp, Quy-Phước, Bình-Định, con ông Trần-kỳ (chết) và bà Phan-thị-Ngân (chết).

Đã làm lễ thành-hôn vào ngày tám, tháng mười một, năm một nghìn chín trăm năm mươi, tại Xuân-Phước, xã Phước-hiệp, quận Quy-Phước, Bình-Định.

Mấy người chứng này quả quyết rằng Huỳnh-tân Công không thể xuất nạp giấy khai Giá-thứ được, vì lẽ biến cố chiến-tranh, giao-thông gián đoạn, sổ Hộ-tích chánh-quản bị phá-hủy, bản-chánh bị thất-lạc.

Mấy người chứng đã nhận thật những lời khai ở trên, nên chúng tôi chiếu các điều 47 và 48 Việt-Nam Hộ-luật lập tờ Chứng-thư thay thế giấy khai Giá-thứ cấp cho Huỳnh-tân Công để nạp hồ-sơ.

Những người chứng sau khi nghe đọc bản văn này, đã ký tên cùng chúng tôi và Lục-Sự.

NGƯỜI KHAI,
Huỳnh-tân Công
Lã Ký

NHỮNG NGƯỜI CHỨNG,
Nguyễn Xuân Ba Lã Ký
Nguyễn - Sum Lã Ký
Nguyễn - Giảng Lã Ký

LỤC-SỰ,
Nguyễn-Ngọc-Tường
Lã Ký

THẨM-PHÁN,
Nguyễn Lư
Lã Ký



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CÁN-CƯỚC

Số 04460863



Tên

TRẦN THỊ TÂM

Ngày, nơi sinh

10.4.1934

Phước Sơn, Tuy Phong, Bình Định

(Chức)

(Chức)

Địa chỉ Ấp Hòa Nghĩa, Cầu Nhơn

Đầu vật dạng Sọc thẳng I đứng
cách I, 3 trên sơn căn.

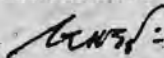
Cao: 1 th 15

Nặng: 100 Kg

Chữ ký đương sự:



Quê photon ngày 13.6.1970
TUN. TRUONG TY CSQG B DINH
PHO TRUONG TY



NGUYEN-VAN-KHEN

Ngón trỏ mặt



Ngón trỏ trái



TRÍCH LỤC KHAI SANH

Tên họ đư nhĩ :	HUYỀN-TẤN-CÔNG
Phái :	
Sinh ngày, tháng, năm:	tám tháng sáu năm một nghìn chín trăm sáu mươi một (8.6.1961)
Tại :	Lục-lễ, xã Phước-hiệp, Quận Tuy-Phước, Bình-định
Tên họ cha :	Huyền-tấn-Công
Tuổi :	ba mươi tuổi
Nghề nghiệp :	Đay học
Cư trú tại :	Lục-lễ, xã Phước-hiệp, Quận Tuy-Phước, Bình-định
Tên họ mẹ :	Trần-thị-Tân
Tuổi :	hai mươi chín tuổi
Nghề nghiệp :	Nông
Cư trú tại :	Lục-lễ, xã Phước-hiệp, Quận Tuy-Phước, Bình-định
Vợ (chánh hay thê) :	Ngũ Chánh
Người khai :	Huyền-tấn-Công
Tuổi :	ba mươi tuổi
Nghề nghiệp :	Đay học
Cư trú tại :	Lục-lễ, xã Phước-hiệp, Quận Tuy-Phước, Bình-định
Ngày khai :	sáu tháng bảy năm một nghìn chín trăm sáu mươi một (06.7.1961)
Người chứng thư nhất :	Lê-Trung
Tuổi :	năm mươi hai tuổi
Nghề nghiệp :	Nông
Cư trú tại :	Tỉnh-giang, Phước-hiệp, Tuy-Phước, Bình-định
Người chứng thư nhì :	Lê-kim-Phùng
Tuổi :	ba mươi hai tuổi
Nghề nghiệp :	Nông
Cư trú tại :	Tỉnh-giang, Phước-hiệp, Tuy-Phước, Bình-định

Bản tự khai của ĐẠI-CHƯƠNG-283 cũ-Lưu QU-TRON

Làm tại Phước-hiệp ngày 06 tháng năm 1961
 Người Khai, Hệ Lợi Nhân Chứng, 61

Huyền-tấn-Công
 (ký tên)

Ký tên

PHUONG HUYEN TAT

Lê-Trung ký tên

Lê-kim-Phùng ký tên

Ngày tháng năm 1966

Chức vụ kiêm Ủy viên Hộ tịch

Chủ tịch xã Phước-hiệp

ngày 2 năm 1966

Tuy-Phước

Quận Tuy-Phước

Trần Hồng
 PHUOC HUYEN TAT



TRẦN - TÂN

TRÍCH LỤC KHAI SINH

Số hộ: 121

Nhà in LIÊN THAI 254 Phan-bội-Châu QUÍ-NHƠN

Tên họ đư nhi :	HUYNH-THỊ-KIM-CƯỜNG
Phối :	NỮ
Sinh ngày, tháng, năm, mồng, tám tháng một, năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám (08.1.1968)	
Tại: nhà họ-sinh	VŨ-THỊ-XUAN-HỒNG, ấp Hàm-nghi, Qui-nhơn.
Tên họ Cha :	HUYNH-TÂN-CÔNG
Tuổi :	Ba mươi bảy tuổi (37)
Nhề nghiệp :	Công-chức
Cư trú tại :	Ấp Hàm-nghi, xã Qui-nhơn.
Tên họ Mẹ :	TRẦN-THỊ-TÀI
Tuổi :	Ba mươi sáu tuổi (36)
Nghề nghiệp :	Nội trợ
Cư trú tại :	Ấp Hàm-nghi, xã Qui-nhơn.
Vợ (chính hay thứ) :	Vợ Chính
Tên họ người khai :	HUYNH-TÂN-CÔNG
Tuổi :	Ba mươi bảy tuổi (37)
Nghề nghiệp :	Công-chức
Cư trú tại :	Ấp Hàm-nghi, xã Qui-nhơn.
Ngày khai :	Ngày mười tháng một, năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám (10.1.1968)
Tên họ người chứng thứ nhất :	HUYNH-NGỌC-ANH
Tuổi :	Ba mươi chín tuổi (39)
Nghề nghiệp :	Công-chức
Cư trú tại :	Ấp Bạch-đăng, xã Qui-nhơn.
Tên họ người chứng thứ hai :	NGUYỄN-CÔNG-HUỆ
Tuổi :	Bốn mươi tuổi (40)
Nghề nghiệp :	Buôn bán
Cư trú tại :	Ấp Tháp-đôi, xã Qui-nhơn.

Làm tại Qui-nhơn, ngày 10 tháng 1 năm 1968

Người khai

HUYNH-TÂN-CÔNG ký

Hộ lại

Ký tên VÂN - HÒA

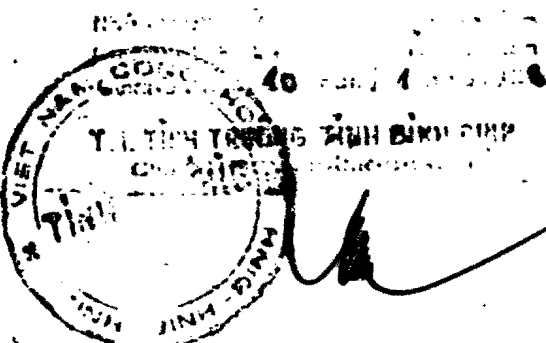
Nhân chứng

-Huỳnh-ngọc-Anh ký
-Nguyễn-công-Huệ ký

Trích lục
Qui-nhơn, ngày 10 tháng 1 năm 1968



VÂN - HÒA



THỊCH-LỤC KHAI SINH

SỐ HIỆU 275

Tên họ ấu nhi:	HUYỀN-TẤN-NGOAN
Phái:	Nữ
Sanh ngày, tháng, năm:	Hai tháng mười, năm một ngàn chín trăm bảy mươi một (02-10-1971)
Tại:	nhà hộ sinh, Ngã Thị, Ngạc-Loan, KP. trung hiếu, CN.
Tên họ Cha:	Huyền-Tấn-Công
Tuổi:	Bốn mươi tuổi (40)
Nghề nghiệp:	Công chức
Cư trú tại:	Khu phố trung hiếu, Thị xã Qui-Nhơn
Tên họ Mẹ:	Trần-Thị-Tâm
Tuổi:	Ba mươi chín tuổi (39)
Nghề nghiệp:	nội trợ
Cư trú tại:	khu phố trung hiếu, thị xã qui-nhơn
Vợ (chánh hay thứ):	vợ chánh
Tên họ người khai:	Huyền-Tấn-Công
Tuổi:	bốn mươi tuổi (40)
Nghề nghiệp:	sông chức
Cư trú tại:	khu phố trung hiếu, thị xã qui-nhơn
Ngày khai:	mười hai, tháng mười, năm một ngàn chín trăm bảy mươi một (12-10-1971)
Tên họ người chứng thứ nhất:	Nguyễn-Văn-Quảng
Tuổi:	ba mươi tuổi (30)
Nghề nghiệp:	công chức
Cư trú tại:	khu phố trung hiếu, thị xã qui-nhơn
Tên họ người chứng thứ hai:	Nguyễn-Đĩnh-Đông
Tuổi:	ba mươi tám tuổi
Nghề nghiệp:	công chức
Cư trú tại:	khu phố trung hiếu, thị xã qui-nhơn

Người Khai

làm tại Qui-Nhơn ngày 12 tháng 10 năm 1971
Hộ tịch Nhân Chứng

Huyền-Tấn-Công (ký tên) Ký tên: LÊ-VĂN-TRẦN

- Nguyễn-Văn-Quảng
- Nguyễn-Đĩnh-Đông
(đồng ký tên)

PHẠNG THỊCH LỤC
Qui-nhơn, ngày 12 tháng 10 năm 1971
CỦA-TỊCH KIỂM-ƯT-VIÊN HỘ-TỊCH



LÊ-VĂN-TRẦN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tỉnh (Thị Xã) Quí-Nhơn.

Quận Nhơn-Bình

Xã (Phường) Trung-Hiếu.

Số Mẫu 436

Trích-Lục Bộ Khai-Sanh

Lập ngày 28 tháng 10 năm 1972

Tên họ đứa trẻ :

MUỖNH-CHU-KIM-TUYẾN

Con trai hay con gái :

Đ

Ngày sanh : Hai mươi tám, tháng mười, năm một ngàn chín
trăm bảy mươi hai. (28.10.1972)

Nơi sanh : Phường Trung-Hiếu, Quận Nhơn-Bình, Thị-Xã Q. Nhơn.

Tên họ người cha :

Huỳnh-Tấn-Công

Tên họ người mẹ :

Trần-Thị-Tam

Vợ chánh hay không có hôn thú : Vợ chánh

Tên họ người đứng khai :

Huỳnh-Tấn-Công

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

Trung-Hiếu, ngày 28 tháng 10 năm 1972

Viên chức hộ tịch

Phường-Trưởng kiêm Ủy Viên Hộ-Tịch



Lê Văn Thành

Số tại nhà sách ĐẶC CHỨNG 273 Gia Long Quí-Nhơn

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tỉnh (Thị Xã) Qui-Nhon.

Quận Nhon-Binh

Xã (Phường) Trung-Hiếu.

Trích-Lục Bộ Khai-Sanh

Lập ngày 31 tháng 05 năm 1974

Số hiệu 235

Sân tại nhà sách ĐẠI CHỨNG 273 Gia Long Qui-Nhon

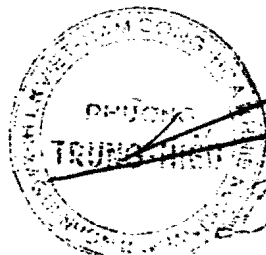
Tên họ đứa trẻ :	HÙYNH-TẤN-PHÁT
Con trai hay con gái :	Nam
Ngày sanh :	Hai mươi tám, tháng năm, năm một ngàn chín trăm bảy mươi bốn (28.05.1974)
Nơi sanh :	Phường Trung-Hiếu, Quận Nhon-Binh, Thị-Xã Q. Nhon.
Tên họ người cha :	Hùynh-Tấn-Công
Tên họ người mẹ :	Trần-Thị-Tám
Vợ chánh hay không có hôn thú :	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai :	Hùynh-Tấn-Công

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

Trung-Hiếu, ngày 31 tháng 05 năm 1974

Viên chức hộ tịch

Phường-Trưởng Kiểm Ủy Viên Hộ-Tịch



Le Văn Thành

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

TỈNH : BÌNH-ĐỊNH
Quận TUY-PHƯỚC

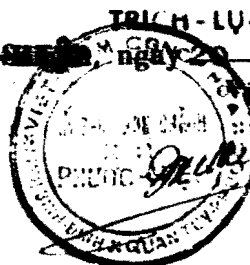
Lập ngày 26 tháng 02 năm 1957

PHƯỜNG XÃ PHƯỚC-HIỆP

Số hiệu : 17

Tên họ đưa trẻ	HUỲNH-THỊ-KIM-CHI
Con trai hay con gái .	Nữ
Ngày sinh	Ngày hai mươi, tháng hai, Năm một ngàn chín trăm năm mươi bảy. (20.02.1957)
Nơi sinh	Phước-Hiệp, Tuy-Phước, Bình-Định
Tên họ người cha .	Huỳnh-Tấn-Công
Tên họ người mẹ . .	TRẦN-Thị-Tám
Vợ chánh hay không có hôn thú	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai	Huỳnh-Tấn-Công

TRÍCH-LỤC Ý BAN-CHÁNH
PHƯỚC-HIỆP, ngày 20 tháng 10 năm 1974



Viện-Chức Hộ Tịch,
TRƯỞNG

Nguyễn cụ Lữ

KHAI SANH

Số hiệu : 617

Sao lục y bản chính,
Phu-cương ngày, 28 tháng
Đại-Điện Xá,

Tên, họ ấu-nhi :	Bùi-ngọc-Thành
Phái :	Nam
Sanh : (Ngày, tháng, năm)	Quatre Juin 1944
Tại :	Phu-cương
Cha : (Tên, họ)	Bùi-văn-Dinh
IT năm 1961	"
Nghề-nghiệp :	Chauffeur
Cư-trú tại :	Thanh-Tuyên
Mẹ : (Tên, họ)	Phan-thị-Hai
Tuổi :	"
Nghề-nghiệp :	Coi việc nhà
Cư-trú tại :	Thanh-Tuyên
Vợ :	Không hôn thú
Người khai : (Tên, họ)	Bùi-văn-Dinh
Tuổi :	40 ans
Nghề-nghiệp :	Chauffeur
Cư-trú tại :	Thanh-Tuyên
Ngày khai :	"
Người chứng thứ dứt : (Tên, họ)	Nguyễn-văn-Ngân
Tuổi :	31 ans
Nghề-nghiệp :	Thợ mộc
Cư-trú tại :	Phu-cương
Người chứng thứ : (Tên, họ)	Nguyễn-văn-Đắc
Tuổi : 1961	27 ans
Nghề-nghiệp :	Làm việc
Cư-trú tại :	Phu-cương

in thị để hợp pháp hóa chữ Ký
3.0 Đại-Điện Xá Phu-Cương
Thủ Đốc

Ngày ngày 4 tháng 12 năm 1961

Đại-Điện Xá Phu-Cương
Đại-Điện Xá Phu-Cương
Đại-Điện Xá Phu-Cương

Đại-Ủy PHAN-CÔNG GIẤU

Làm tại Phu-cương, ngày 6 tháng 4 năm 1961
Người khai, Hộ-lạt, Nhân-chứng,

Ký-tên: Dinh

Ký-tên: Lê-văn-Tư

Ký-tên Ngân
Đắc (lặng tay)

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THỊ XÃ : QUI-NHON

QUẬN : NIÊN-ĨNH

PHƯỜNG : TRUNG-KIỆT

TRÍCH-LỆC

CHỨNG-THƯ HÔN-THƯ

Số hiệu: 1331

Tên họ người chồng	:	HÀI-NGỌC-THÀNH	:
Nghề nghiệp	:	Tài xế	:
Sinh ngày	04 tháng 06 năm 1944	:	:
Tại	:	Bình-Dương	:
Cư sở tại	:	Bình-Dương	:
Tạm trú tại	:	133, Phan-Bội-Châu, Qui-Nhon	:
Tên họ cha chồng	:	HÀI-văn-Dinh (Sống)	:
Tên họ mẹ chồng	:	Phan-thị-Hai (Sống)	:
Tên họ người Vợ	:	HUỲNH-THỊ-TÂN-CH I	:
Nghề nghiệp	:	Thợ may	:
Sinh ngày	20 tháng 02 năm 1957	:	:
Tại	:	Phước Hiệp, Tuy-Phước, Bình-Dinh.	:
Cư sở tại	:	Phước Hiệp, Tuy-Phước, Bình-Dinh.	:
Tạm trú tại	:	Phường Trung-Kiệt, Thị xã Qui-Nhon	:
Tên họ cha Vợ	:	HUỲNH-TÂN-CÔNG (Sống)	:
Tên họ mẹ Vợ	:	Trần-Thị-Tân (Sống)	:
Ngày cưới	:	Ngày 06 tháng 2 năm 1975	:
Vợ chồng khai cổ nay không lập hôn ước	:	//	:
Ngày	// tháng //	năm //	:
Tại	:	Phường Trung-Kiệt, Qui-Nhon	:

TRÍCH Y BẢN CHÍNH

Qui-Nhon, Ngày 6 tháng 02 năm 1975

PHƯỜNG TRƯỞNG Kiêm UVHT

LO-HOÀNH (lý tên và dấu)

PHỤNG TRÍCH L.C

Trung-Kiệt, Ngày 12/03/1975

PHƯỜNG TRƯỞNG



LO-HOÀNH

THỦ HỒI BẢNG LÁI XE

Từ _____ đến _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

Từ _____ đến _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

Từ _____ đến _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

Từ _____ đến _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

CẢNH CÁO

Cảnh cáo lần thứ _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

Cảnh cáo lần thứ _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

Cảnh cáo lần thứ _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

Cảnh cáo lần thứ _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

VIỆT NAM CỘNG HÒA

BỘ QUỐC PHÒNG

QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA

BẢNG LÁI QUÂN-XA

CHÚ Ý : Bảng này chỉ có giá trị trong thời gian tại ngũ và chỉ cho phép lái quân-xa.

Trừ khi có ghi chú đặc-biệt ở phía sau, bảng này không cho phép lái những hạng xe sau đây :

- 1.—Xe chuyên-chở công-cộng.
- 2.—Xe trọng tải hơn

3.000 kilô	a) cam nhông
	b) máy kéo
- 3.—a) Xe có xích
b) Máy kéo quân-cụ
- 4.—Xe mô-tô hai bánh.

Nhà chức trách quân-sự có quyền rút lại bảng này bất cứ lúc nào.

Quân-nhân nào có bảng này có thể làm đơn cho Trưởng Ty Công-Chánh tỉnh mình để đổi lấy bằng lái xe dân-cử đồng hạng nhưng phải trả số phí cho việc cấp bằng này.

Đơn-xi hồ nhậm phải ghi số của bằng tại quân-xa, ngày cấp phát, tên, họ, cấp bậc, số quân của người có bằng, số của những ghi chú gia hiệu.

BẰNG LÁI QUÂN-XA

SỐ 2870

Cấp cho TRẦN-NGỌC-THÀNH

Cấp-bậc T3 s.q 64/199.477

Sanh ngày 1944

Tại tỉnh Bình Dương

Đơn-vị bổ-nhệm KBC 48.79

Đơn-vị Huấn-luyện

TRC 7.74 ngày 17.1.79

Trung-tá NGUYỄN-LINH-THÔNG

CHÁNH CHỦ KHẢO



[Handwritten signature]

(1) Tên, Họ. (2) Tên, Họ, Chữ lót

GHI CHÚ GIA HIỆU

Được phép lái XE trong lái
trên 3 tấn

Tại TRC 4-7 ngày 30.12.72

Đại-tá NGUYỄN-LINH-THÔNG

SỐ 055/A CHÁNH CHỦ KHẢO

Được phép lái

Tại ngày

(2)

SỐ CHÁNH CHỦ KHẢO

Được phép lái

Tại ngày

(2)

SỐ CHÁNH CHỦ KHẢO

GHI CHÚ GIA HIỆU

Được phép lái

Tại ngày

(2)

SỐ CHÁNH CHỦ KHẢO

Được phép lái

Tại ngày

(2)

SỐ CHÁNH CHỦ KHẢO

Được phép lái

Tại ngày

(2)

SỐ CHÁNH CHỦ KHẢO

Xã, Thị trấn Trảng Borm II
Thị xã, Quận Thống Nhất
Thành phố, Tỉnh Đồng Nai

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 1024/CA/1986
Quyển số 04

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và Tên	<u>BUI - HUYNH - NGOC - TOAN</u>		Nam, nữ
Sinh ngày tháng, năm	<u>18-3-1986 (mười tám tháng ba năm một ngàn chín trăm tám mươi sáu)</u>		
Nơi sinh	<u>Xã Trảng Borm II Huyện Thống Nhất Tỉnh Đồng Nai</u>		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>BUI - NGOC - THANH</u> <u>1944</u>	<u>HUYNH - THU - KIM - GIU</u> <u>1957</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt - Nam</u>	<u>Việt - Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Cải tạo</u>	<u>Thợ may</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>Xí Nghiep và khách Đồng Nai</u>	<u>Số nhà 43 ấp Hòa Bình Xã Trảng Borm II</u>	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Trần - Thu - Tâm 1952 Số 43 ấp Hòa Bình Xã Trảng Borm II Huyện Thống Nhất Tỉnh Đồng Nai. Giấy chứng minh số 2706.54.175</u>		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 09 tháng 04 năm 1986

Trần - Thu - Tâm ký tên đóng dấu



Đang ký ngày 4 tháng 4 năm 1986

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Phó chủ tịch. Trương Văn Xa
Đã ký và đóng dấu.

Đặng - Thanh - Hùng

TỈNH BỒNG NAI
U. B. N. D. C. M.
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Số: 41 / LGQ-76



CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM
Độc lập - Dân Chủ - Hòa Bình - Thống Nhất

Ngày 19 tháng 12 năm 1976

ỦY BAN NHÂN DÂN & CH MẠNG THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

— Căn cứ điều 9 của bản truy, Bồ của Chánh phủ Cách mạng Lâm thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam đối với ng mới giải phóng.

— Căn cứ chính sách 5 điểm số 41/CS/76 của Chánh phủ Cách mạng Lâm thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam công bố ngày 28/1/76.

— Căn cứ chính sách 13 điểm của Chánh phủ Cách mạng Lâm thời Miền Nam ban hành.

— Theo đề nghị của U. B. N. D. C. M. Xã: Khu IV Xóm Bình Phước

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Anh hay CM: BUI NGOC THANH - tuổi 32

— Sinh quán:

— Chức vụ cũ: Trưởng I Bộ Bình

— Hiện cư trú tại: 218 Nguyễn Văn Trỗi - Biên Hòa

— Thẻ căn cước:

Để có nhiều cố gắng tăng lao động, học tập, cải tạo tiến bộ: Do đó, UB. ND. CM. Thành Phố Biên Hòa xác nhận (1)

Cho Anh hay CM: BUI NGOC THANH được hưởng mọi quyền lợi nghĩa vụ công dân như mọi người khác kể từ khi ra quyết định này.

Điều 2: UB. ND. CM.

nơi đương sự ở và đương sự có nhiệm vụ thi hành quyết định này.

IM. UB. ND. CM. Thành Phố Biên Hòa

Chủ Tịch

VÕ VĂN LƯỢNG

BỘ NỘI VỤ
tại : Hà Tân
Số: /GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

G I Á Y R A T H 1

Theo thông tư số 90-134/TT ngày 31/9/1961 của Bộ nội vụ
Thi hành quyết định của số 165/TC ngày 5/12/1980 của Bộ
nội vụ
Hay cấp giấy tha cho anh có tên sau đây

Họ, tên khai sinh : HUYNH TÂN CÔNG
Họ, tên thường gọi :
Họ, tên bí danh :
Sinh năm : 1931
Nơi sinh : Bình Định
Trú quán : Phường Lâm-Thống nhất - Đồng Nai
Can tội : Thiếu úy trưởng cuộc cầm sắt k
Đã bắt ngày : 28/6/1975
Ấn phạt : TTCT
Hay về cư trú tại : Phường Lâm-Thống nhất - Đồng Nai

NGHÂN XÉT ĐÁNH GIÁ TRÌNH CẢI TẠO

Tư tưởng : Tổ ra an tâm cải tạo tin tưởng vào chính sách khoan hồng
của nhà nước
Lao động : Đảm bảo ngày công cố ý thức trước nhiệm trong lao động
kết quả lao động tốt
Nội quy : Chấp hành nghiêm không sai phạm
Học tập : Tham gia học tập đều nhận thấy được tội lỗi

(quản chỗ 6 tháng)

tay ngón trở phải Họ, tên chủ lý của người / Ngày 2 tháng 1 năm 1981
: HUYNH TÂN CÔNG được cấp, lấy GIẢI THỊ

Huỳnh Tân Công

SAO Y DÂN CHÍNH

BIÊN HOÀ NGUYỄN 8/11/1988

CÔNG CHỨNG VIÊN



Le Chu Thu Tiến

Thiếu tá : PHẠM HUY

QUYỀN SỐ 01
LƯU TRỮ SỐ 88
SỐ THỦ TỤC 32
THUẾ PHÍ 100



Tên quốc gia 1654 và tên
ngày 5/12/80 của Bộ tài và
Hàng tiền Công về 15/7/1981
quân I. TP. H.C.M.

Ngày 2/1/1981

Tên quốc gia 1654 và tên

Ngày 5/12/80 của Bộ tài và

Hàng tiền Công về 15/7/1981

quân I. TP. H.C.M.

Ngày 2/1/1981

Tên quốc gia 1654 và tên

Ngày 5/12/80 của Bộ tài và

Hàng tiền Công về 15/7/1981

quân I. TP. H.C.M.

Ngày 2/1/1981

Tên quốc gia 1654 và tên

Ngày 5/12/80 của Bộ tài và

Hàng tiền Công về 15/7/1981

quân I. TP. H.C.M.

Ngày 2/1/1981

Tên quốc gia 1654 và tên

Ngày 5/12/80 của Bộ tài và

Hàng tiền Công về 15/7/1981

quân I. TP. H.C.M.

Ngày 2/1/1981

Tên quốc gia 1654 và tên

Ngày 5/12/80 của Bộ tài và

Thống nhất ngày 8/11/89

QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND HUYỆN THỐNG NHẤT

V/v phục hồi quyền công dân

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT

- Căn cứ luật tổ chức hội đồng nhân dân và UBND Huyện được hội đồng nhà nước công bố ngày 10/7/1983. Quy định chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của chính quyền nhà nước cấp trên.

Căn cứ chính sách 32 điểm của chính phủ CM lâm thời Cộng hòa miền nam Việt Nam. Đối với những người làm việc trong quân đội chính quyền và các tổ chức chính trị của chế độ cũ.

Theo đề nghị của hội đồng xét duyệt trả quyền công dân xã: Trang Leon II - Biên bản họp hội chính xét duyệt ngày 8/11/89.

QUYẾT ĐỊNH

Điều I: Phục hồi quyền công dân cho: Nguyễn Tấn Công
sinh năm: 1937 - Cấp học: Thiểu số
Chức vụ: Chủ chốt - dưới chế độ cũ.
Cư ngụ tại: 43/1 - Hẻm B.L.N. - Trang Leon II

Điều II: Ông Nguyễn Tấn Công - được hưởng quyền công dân xã kể từ ngày 8/11/89.

Điều III: Các ông chánh văn phòng UBND Huyện Thống Nhất
Trưởng CA Huyện và UBND xã Trang Leon II -
Cố trách nhiệm thi hành quyết định này.

SAO Y BẢN CHÍNH

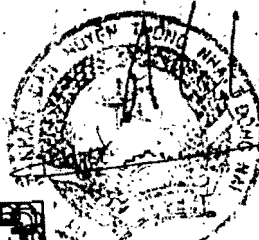
BIÊN HÒA NGÀY 12/11/89

ĐỒNG VIÊN



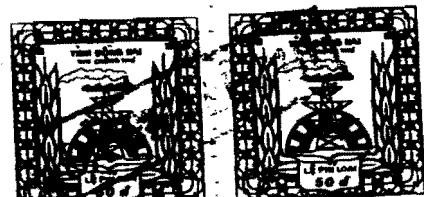
Phạm Thị Ngọc Yến

TM/ UBND HUYỆN THỐNG NHẤT
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Trường

QUYẾT ĐỊNH
SỐ QUẢN LÝ 236
SỐ QUẢN LÝ 33
TÀI LỆNH W



BẰNG LÁI QUÂN-XA

SỐ 2870

Cấp cho BUI-NGOC-THÀNH

Cấp-bậc TS s. 64/199.477

Sanh ngày 1944

Tại tỉnh Bình Dương

Đơn-vị bổ-nhậm KBC 48.79

Đơn-vị Huấn-luyện

KBC 47.74 ngày 17.1.72

Trung-Tá NGUYỄN-ĐÌNH-THÔNG



CHÁNH CHỦ KHẨO

[Signature]

(1) Tên, Họ. (2) Tên, Họ. Cấp-bậc

GHI CHÚ GIA HIỆU

Được phép lái XE trong tải

trên 3 tấn

Tại BC. 4-77 ngày 30.12.72

Đại-Tá NGUYỄN-ĐÌNH-THÔNG

SỐ 065/H CHÁNH CHỦ KHẨO

Được phép lái

Tại ngày

(2)

CHÁNH CHỦ KHẨO

SỐ

Được phép lái

Tại ngày

(2)

CHÁNH CHỦ KHẨO

SỐ

GHI CHÚ GIA HIỆU

Được phép lái

Tại ngày

(2)

CHÁNH CHỦ KHẨO

SỐ

Được phép lái

Tại ngày

(2)

CHÁNH CHỦ KHẨO

SỐ

Được phép lái

Tại ngày

(2)

CHÁNH CHỦ KHẨO

SỐ

THU HỒI BẰNG LÁI XE

Từ _____ đến _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

Từ _____ đến _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

Từ _____ đến _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

Từ _____ đến _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

CẢNH CÁO

Cảnh cáo lần thứ _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

Cảnh cáo lần thứ _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

Cảnh cáo lần thứ _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

Cảnh cáo lần thứ _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

VIỆT NAM CỘNG HÒA

BỘ QUỐC PHÒNG

QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA

BẰNG LÁI QUÂN-XA

CHÚ Ý : Bằng này chỉ có giá trị trong thời gian tại ngũ và chỉ cho phép lái quân-xe.

Trừ khi có ghi chú đặc-biệt ở phía sau, bằng này không cho phép lái những hạng xe sau đây :

- 1.—Xe chuyên-chở công-cộng.
- 2.—Xe trọng tải hơn

a) cam nhông
3.000 kilô
b) máy kéo
- 3.—a) Xe có xích
b) Máy kéo quân-cụ
- 4.—Xe mô-tô hai bánh.

Nhà chức trách quân-sự có quyền rút lại bằng này bất cứ lúc nào.

Quân-nhân nào có bằng này có thể làm đơn cho Trưởng Ty Công-Chánh tỉnh mình để đổi lấy bằng lái xe dân-sự đồng hạng nhưng phải trả số phí cho việc cấp bằng này.

Đơn-vị bổ nhậm phải ghi số của bằng tại quân-xe, ngày cấp phát, tên, họ, cấp bậc, số quân của người có bằng, số của bằng ghi chú gia hiệu.

Mẫu số 4

GIẤY CHỨNG NHẬN

Đề nghị nhân khẩu thường trú trong họ.

Số:

Họ và tên chủ hộ: ĐHÙNG - THỊ - THÍCH.

Số nhà: 43

Ngo (Lâm): 2/1

Đường phố:

Đón CAND:

Đang kê, quản, thành phố Quốc gia: Q. Hoa - Bình,

K. Huyện - Đông, huyện: Huyện - Ninh.

Đỉnh: TỈNH - NAI.

Ngày 17 tháng 08 năm 1988.

Chứng Công An

(Chức vụ, đơn vị, họ tên)

NGHÂN SÁCH TƯỚNG TÁU TRONG HÒ.

Số' thứ' tự	Họ và Tên (Tên thường gọi)	Ngày tháng năm sinh	Nam Nữ	Quan hệ với chủ hộ	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Số' CM hoặc CNCC	Ngày tháng năm, tháng năm khai thang' đầu	Ngày tháng năm về nơi chuyển đi	Địa chỉ đóng hộ tại địa phương
1	Phùng - Thị - Bích	1905	Nữ	Chức' họ	giã		20-08-1985		
2	Phạm - Thị - Đám	1932	Nữ	dâu	Làm ruộng, Hoa-Bình	270654175	20-08-1985		
3	Nguyễn - Thị - Kim-Cường	1968	Nữ	Cháu	Làm ruộng, Hoa-Bình	270866801	20-08-1985		
4	Nguyễn - Thị - Ngọc	1971	Nam	Cháu	Làm ruộng, Hoa-Bình	270866802	20-08-1985		
5	Nguyễn - Thị - Kim-Dương	1972	Nữ	Cháu	Làm ruộng, Hoa-Bình	270999087	20-08-1985		
6	Nguyễn - Thị - Phát	1974	Nam	Cháu	Học-Bình		20-08-1985		
7	Nguyễn - Thị - Công	1931	Nam	Con	Làm ruộng, Hoa-Bình	271071995	04-08-1988		
8	Bùi - Nguyễn - Ngọc-Dương	1986	Nam	Cháu		(27-08-1988)	17-08-1988		
9	Nguyễn - Thị - Công	1961	Nam	Cháu	Làm ruộng, Hoa-Bình	271082290	22-10-1988		
10	Nguyễn - Thị - Kim-Chi	1957	Nữ	Cháu	Buôn bán	(04-11-1988)	22-10-1988		
11	Bùi - Ngọc - Thanh	1944	Nam	Cháu	giã' xé'		22-10-1988		
12	Nguyễn - Thị - Huyền-Duy	1967	Nữ	Cháu dâu	Làm ruộng, Hoa-Bình	270.684.244	1975		

} Nhập ngày 22/10/88
 số' 559.
 Lôn-Ngọc-Hoa-Bình

CHỨNG THỰC
 SAO Y BẢN CHÍNH
 TRẢNG BOM 2 NGÀY 13 THÁNG 2 NĂM 90
 T. N. U. B. N. D. X. A.
 CHỦ- TỊCH

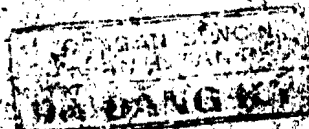


Nguyễn Hữu Chính

TY CÔNG AN TỈNH ĐỒNG NAI
CÔNG AN HUYỆN TÂN PHÚ
BAN CÔNG AN XÃ PHÚ CƯỜNG
Số: 167 ĐKTTHT/CA

SỔ CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU

(DÙNG CHO HỘ NÔNG THÔN)



Họ và Tên chủ hộ: Nguyễn Văn Nam
Số nhà: 1786/G Tờ _____ Khu _____
Ấp: Bến Nấm

I) PHÂN DI CHUYÊN ĐI

Họ và tên chủ hộ _____

Tuổi _____ Nghề nghiệp _____

Số nhân khẩu đi theo _____

- 1 _____
- 2 _____
- 3 _____
- 4 _____
- 5 _____
- 6 _____
- 7 _____
- 8 _____
- 9 _____
- 10 _____
- 11 _____
- 12 _____
- 13 _____
- 14 _____
- 15 _____
- 16 _____

Cộng _____ người _____ nam _____ nữ _____

Từ 15 tuổi trở lên _____

Phú Cường, ngày _____ tháng _____ năm 19 _____

TRƯỞNG CÔNG AN XÃ PHÚ CƯỜNG

NHỮNG NHÂN KHẨU ĐĂNG KÝ THƯỜNG

Số thứ tự	HỌ TÊN KHAI SINH và tên thường gọi	Quan hệ với chủ hộ	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	NƠI SINH	NGUYÊN QUẢN	Số chứng minh thư nhân dân	Dân tộc	Tôn giáo	Trình độ văn hóa	Tình trạng sức
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
01	Nguyễn Thị Mai	Chủ hộ	2.2.1916		nữ	Bình Định	Bình Định		Kinh	T. Công		
02	Nguyễn Phương	Đệ	12.2.1927	nam		Bình Định	Bình Định		Kinh	T. Công		
03	Nguyễn Thị	Đệ	12.2.1927		nữ	Bình Định	Bình Định		Kinh	T. Công		
04	Nguyễn Văn	Đệ	12.12.1961	nam		Bình Định	Bình Định		Kinh	T. Công		
05	Nguyễn Công Tài	Cháu	17.2.1955	nam		Bình Định	Bình Định		Kinh	T. Công		
06	Nguyễn Thị Tuyết Hiền	Cháu	7.8.1970		nữ	Đài Núi	Bình Định		Kinh	T. Công		
07	Nguyễn Công Tài	Cháu	25.12.1972	nam		Đài Núi	Bình Định		Kinh	T. Công		
08	Nguyễn Thị Cẩm	Cháu	10.11.1974	nam		Đài Núi	Bình Định		Kinh	T. Công		
09	Nguyễn Thị Cẩm	Cháu	16.11.1975		nữ	Đài Núi	Bình Định		Kinh	T. Công		
10	Nguyễn Thị Cẩm	Đệ	1953	nam		Bình Định	Bình Định		Kinh	T. Công		
11	Nguyễn Thị Cẩm	Đệ	1957		nữ	Đài Núi	Bình Định		Kinh	T. Công		
12	Nguyễn Thị Cẩm	Đệ	1.12.1960	nam		Bình Định	Bình Định		Kinh	T. Công		
13	Nguyễn Thị Cẩm	Cháu	2.2.1981	nam		Đài Núi	Bình Định		Kinh	T. Công		
14	Nguyễn Thị Cẩm	Cháu	11.3.1985		nữ	Đài Núi	Bình Định		Kinh	T. Công		
15	Nguyễn Thị Cẩm	Cháu	18.6.1983	nam		Đài Núi	Bình Định		Kinh	T. Công		
16	Nguyễn Thị Cẩm	Cháu	21.8.1985	nam		Đài Núi	Bình Định		Kinh	T. Công		

Tổng số nhân khẩu: _____

Từ 15 tuổi trở lên: _____

NAM: _____

NỮ: _____

Chủ hộ ký tên

PHỤ CƯỜNG

PCI. Tru

PHẦN ĐĂNG KÝ TAM VANG

[illegible]

VÌ AN NINH TỔ QUỐC — VÌ TRẬT TỰ XÃ HỘI

Ghi nhớ cần thiết

- 1— Không được tẩy xóa, xé rời hoặc viết bậy lên sổ. Muốn sửa đổi phải được sự chấp thuận của C.A. xã.
- 2— Luôn luôn giữ sổ sạch sẽ, cẩn thận.
- 3— Sổ được cấp một lần, trường hợp mất sổ phải báo ngay với Ban Công An xã để kịp thời xử lý.
- 4— Khi có người chuyển đi hoặc đến, mới sanh hoặc chết trong hộ, phải trình báo để đăng ký trong hạn 3 ngày.
- 5— Khi có người lạ đến tạm trú hoặc người trong hộ đi vắng, phải đến trình báo để đăng ký 3 ngày.
- 6— Ngoài trách nhiệm của Công An, tuyệt đối không ghi chép vào sổ này.

BAN CÔNG AN XÃ PHÚ CƯỜNG

CÔNG AN ĐỒNG NAI

P. QLN.N.N. và X.N.C

S3 1164 / BN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY BIÊN NHẬN

Ông, Bà Khuỳnh Tấn Công sinh năm 1987

Địa chỉ 53 Hùng Vương

Xã Đông Sơn Huyện Trảng Bàng

Có nộp thủ tục hồ sơ xin đăng ký xuất cảnh.

Số người 10

Đi Mỹ điện HTCTĐT

Đồng Nai, ngày 4 tháng 11 năm 1988

CÔNG AN ĐỒNG NAI

P. QLN.N.N. và X.N.C.

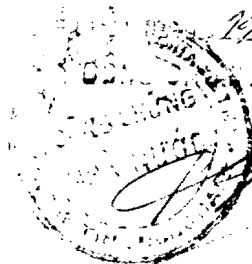
Người nhận hồ sơ

[Signature]
MTC

SAO Y DÂN CHÍNH

191-211390

ĐOÀN CÔNG VIÊN



Tham gia

5
2.16
1.7
1.00



ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường Trảng Bàng 2
Huyện, Quận Thăng Bình
Tỉnh, Thành phố Đồng Nai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT 337
Số 02
Quyển



Chứng thư Hư' vớ
GIẤY KHAI SINH
(BẢN SAO)

Họ và tên: HUYNH - TÂN - CÔNG Nam hay Nữ: Nam
Ngày, tháng, năm sinh: Bai mươi hai, tháng hai, năm một nghìn chín trăm hai mươi hai
(22 - 02 - 1931)
Nơi sinh: Sóc Lũ xã Phước Hiệp, Quận Tuy Phước, Tỉnh Bình Định
Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Phản khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Phùng Thị Thích</u>	<u>Huỳnh Liên</u>
Tuổi	<u>83</u>	<u>Chết</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>già yếu</u>	<u>Nông</u>
Nơi thường trú	<u>Ấp Hòa Bình, Xã Ngòi</u>	<u>Phước Hiệp, Bình Định</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
Huỳnh Tân Công 58 tuổi, ở Ấp Hòa Bình xã Trảng Bàng 2, Huyện Thăng Bình, Tỉnh Đồng Nai. QMND số 271071995, cấp ngày 27.8.1979 tại Đồng Nai

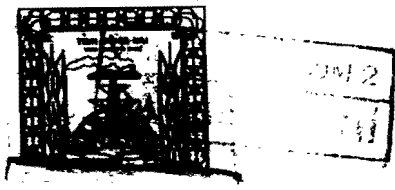
Người đứng khai ký
Huỳnh Tân Công

Đăng ký ngày 17 tháng 8 năm 19 89
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Đct.
Đã ký: Ng Ba Bơ

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 17 tháng 8 năm 1989
T/M UBND KÝ TÊN ĐÓNG DẤU



Thị Thị Bơ

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường Hồng Sơn 2,
Huyện, Quận Thống Nhất
Tỉnh, Thành phố Đồng Nai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT 336
Số 08
Quyển



Chứng thư thể vi
GIẤY KHAI SINH
(BẢN SAO)

Họ và tên: TRẦN - THỊ - TÂN Nam hay Nữ: Nữ
Ngày, tháng, năm sinh: Mười tháng Một, năm một nghìn chín trăm ba mươi hai
(10-06-1932)
Nơi sinh: Xuân - Phường xã Phước An, quận Tuy Đức, Bình Định
Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt - Nam

Phản khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Phạm - Thị - Ngân</u>	<u>Trần - Thị</u>
Tuổi	<u>Chết</u>	<u>Chết</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt - Nam</u>	<u>Việt - Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Nông</u>	<u>Nông</u>
Nơi thường trú	<u>Phước An, Bình Định</u>	<u>Phước An, Bình Định</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

Trần Thị Tân 57 tuổi, nữ nhà 43 cấp Hào Bình, xã Hồng Sơn 2, Huyện Thống Nhất, Bình Đồng Nai, Chứng minh Nhân dân số 05/270.654/75, cấp tại Đồng Nai 9/9/1981

Người đứng khai ký

Trần Thị Tân

Đăng ký ngày 17 tháng 8 năm 19 89
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

P.T
Đã ký: Ngô Ba Poce

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 17 tháng 8 năm 1989
T/M UBND KÝ TÊN ĐÓNG DẤU



Phạm Chí Cường

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TP/HT

Xã, phường

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số

Huyện, Quận

Quyền

Tỉnh, Thành phố ĐÔNG NAI



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên HUYNH TÂN CƯỜNG Nam hay nữ Nam

Ngày, tháng, năm sinh Tám tháng Sáu, năm một nghìn chín trăm Sáu mươi một (18.06.1961)

Nơi sinh Xã Lạc Lễ, Xã Phước Hiệp, Quận Tuy Phước, Tỉnh Bình Định

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	Đinh Thị Giản	Huỳnh Tân Công
Tuổi	56	57
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nghề nghiệp	Làm ruộng	Làm ruộng
Nơi thường trú	48 ấp Hòa Bình, Xã Phước Hòa, Huyện Phước Ninh, Tỉnh Bình Định	43 ấp Hòa Bình, Xã Phước Hòa, Huyện Phước Ninh, Tỉnh Bình Định

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
Huỳnh Tân Công trú tại Xã Lạc Lễ, Xã Phước Hiệp, Quận Tuy Phước, Tỉnh Bình Định.

Người đứng khai ký

Đăng ký ngày 10 tháng 10 năm 1988

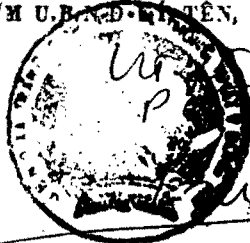
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Đã chế độ và lập ngày 6/7/1961 tại Phước Hiệp Xã Lạc Lễ

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Trần Văn, Ngày 24 tháng 6 năm 1988

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN, ĐÓNG DẤU



Nguyễn Văn Công

TRÍCH LỤC KHAI SINH

Số hiệu 231

Tên họ ấu nhi :	HUYNH-THỊ-KIM-CƯỜNG
Phái :	NỮ
Sinh ngày, tháng, năm, mùng, tám tháng một, năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám (08.1.1968)	
Tại : nhà hộ-sinh	VÕ-THỊ-XUÂN-HỒNG, ấp Hàm-nghi, Qui-nhơn.
Tên họ Cha :	HUYNH-TÂN-CÔNG
Tuổi :	Ba mươi bảy tuổi (37)
Nghề nghiệp :	Công-chức
Cư trú tại :	Ấp Hàm-nghi, xã Qui-nhơn.
Tên họ Mẹ :	TRẦN-THỊ-TÀI
Tuổi :	Ba mươi sáu tuổi (36)
Nghề nghiệp :	Nội trợ
Cư trú tại :	Ấp Hàm-nghi, xã Qui-nhơn.
Vợ (chánh hay thứ) :	Vợ Chánh
Tên họ người khai :	HUYNH-TÂN-CÔNG
Tuổi :	Ba mươi bảy tuổi (37)
Nghề nghiệp :	Công-chức
Cư trú tại :	Ấp Hàm-nghi, xã Qui-nhơn.
Ngày khai :	ngày mười tháng một, năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám (10.1.1968)
Tên họ người chứng thứ nhất :	HUYNH-NGỌC-ANH
Tuổi :	Ba mươi chín tuổi (39)
Nghề nghiệp :	Công-chức
Cư trú tại :	Ấp Bạch-đăng, xã Qui-nhơn.
Tên họ người chứng thứ hai :	NGUYỄN-CÔNG-HUỆ
Tuổi :	Bốn mươi tuổi (40)
Nghề nghiệp :	Buôn bán
Cư trú tại :	Ấp Tháp-côi, xã Qui-nhơn.

Nhà In LIÊN THAI 254 Phan-Bội-Châu QUI-NHƠN

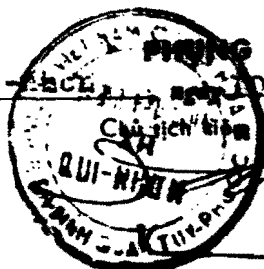
Làm tại Qui-nhơn, ngày 10 tháng 1 năm 1968

Người khai
HUYNH-TÂN-CÔNG ký

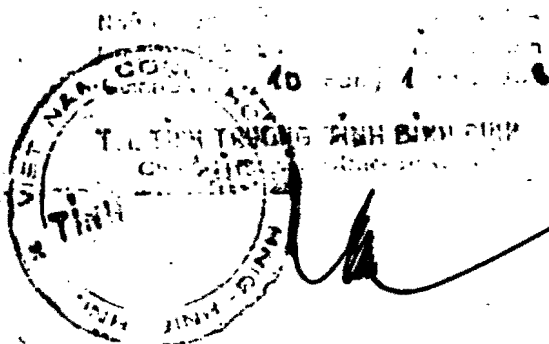
Hộ lại
Ký tên VAN - HÒA

Nhân chứng
-Huỳnh-ngọc-Anh ký
-Nguyễn-công-Huệ ký

PHIẾU TRÍCH LỤC
Qui-nhơn, ngày 10 tháng 1 năm 1968.
Chủ tịch Ủy viên Hộ tịch



VAN - HÒA



TRÍCH-LỤC KHAI SINH

SỐ HIỆU 275

Tên họ sơ nhi:	HUYỀN-TẤN-NGOAN
Phái:	Nam
Sinh ngày, tháng, năm:	Hai tháng mười, năm một ngàn chín trăm bảy mươi một (02-10-1971)
Tại:	nhà hộ sinh, Ng: Thị ngọc-Loan, KP. trung hiếu, QN.
Tên họ Cha:	Huyền-Tấn-Công
Tuổi:	Bốn mươi tuổi (40)
Nghề nghiệp:	Công chức
Cư trú tại:	Khu phố trung hiếu, Thị xã Qui-Nhơn
Tên họ Mẹ:	Trần-Thị-Tám
Tuổi:	Ba mươi chín tuổi (39)
Nghề nghiệp:	nội trợ
Cư trú tại:	khu phố trung hiếu, thị xã qui-nhơn
Vợ (chánh hay thứ):	vợ chánh
Tên họ người khai:	Huyền-Tấn-Công
Tuổi:	bốn mươi tuổi (40)
Nghề nghiệp:	công chức
Cư trú tại:	khu phố trung hiếu, thị xã qui-nhơn
Ngày khai:	mười hai, tháng mười, năm một ngàn chín trăm bảy mươi một (12-10-1971)
Tên họ người chứng thứ nhất:	Nguyễn-Văn-Quảng
Tuổi:	ba mươi tuổi (30)
Nghề nghiệp:	công chức
Cư trú tại:	khu phố trung hiếu, thị xã qui-nhơn
Tên họ người chứng thứ hai:	Nguyễn-Đình-Đông
Tuổi:	ba mươi tám tuổi
Nghề nghiệp:	công chức
Cư trú tại:	khu phố trung hiếu, thị xã qui-nhơn

làm tại Qui-Nhơn ngày 12 tháng 10 năm 19 71
 Người Khai Hộ Tịch Nhân Chứng

Huyền-Tấn-Công (ký tên) Ký tên : LÊ-VĂN-THÀNH

- Nguyễn-Văn-Quảng
 - Nguyễn-Đình-Đông
 (đồng ký tên)

PHẠM THÍCH LỘC
 Qui-nhơn, ngày 12 tháng 10 năm 1971
 CHỦ-TỊCH KIỂM VI- VIÊN HỘ-TỊCH



LÊ-VĂN-THÀNH

VIỆT NAM CỘNG-HÒA
Thị (Thị Xã) Qui-Nhơn.
Quận Nhơn-Bình
Xã (Phường) Trung-Hiếu.

Trích-Lục Bộ Khai-Sanh

Lập ngày 28 tháng 10 năm 1972.

Số Niên 436

Tên họ đứa trẻ:	HUYNH-THỊ-KIM-TUYẾN
Con trai hay con gái:	Nữ
Ngày sanh:	Hai mươi tám, tháng mười, năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai. (28.10.1972)
Nơi sanh:	Phường Trung-Hiếu, Quận Nhơn-Bình, Thị-Xã Q. Nhơn.
Tên họ người cha:	Huỳnh-Tấn-Công
Tên họ người mẹ:	Trần-Thị-Tám
Vợ chánh hay không có hôn thú:	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai:	Huỳnh-Tấn-Công

Số vi phạm luật BANCINH 273 Gia Long Qui-Nhơn

CHỨNG THỰC
SAO Y BẢN CHÍNH

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

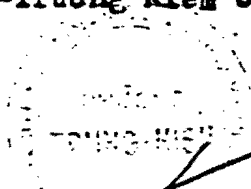
Trung-Hiếu ngày 28 tháng 10 năm 1972

Viên chức ký tịch

Phường-Trưởng kiêm Ủy Viên Hộ-Tịch



Phường Trưởng



Phường Trưởng

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường
Huyện, Quận.....
Tỉnh, Thành phố.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

TP/HIT
Số 235
Quyển



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên: HUYNH-TÂN-PHAT Nam hay nữ: Nam
Ngày, tháng, năm sinh: ngày hai mươi tám tháng năm, năm một nghìn chín trăm bảy mươi bốn (28 tháng 05 năm 1974)
Nơi sinh: Phường Trưng-Hiếu, Quận Nhàn-Bến, Thị xã Qui-Nhơn
Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt-Nam

Phân khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Trần-thị-Tân</u>	
Tuổi		
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt-Nam</u>	<u>Việt-Nam</u>
Nghề nghiệp		
Nơi thường trú		

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai
Huỳnh-tân-Công

Sơ y bản chính chế độ cũ
Người đứng khai

Đăng ký ngày 31 tháng 5 năm 1974

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Ủy viên hội tịch

Đã ký: Lê Văn Thành

Do chế độ cũ lập ngày 31/05/1974 tại Trưng-Hiếu có hiệu 236

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

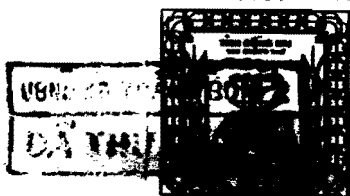
Trưng-Hiếu 2 Ngày 16 tháng 09 năm 1985

T/M UBND



Ủy viên hội tịch thường trực

Lê Văn Thành



ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, phường

Huyện, Quận

Tỉnh, Thành phố

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự Do — Hạnh Phúc

TP/HIT

Số 16

Quyền



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên HUYNH - THỊ - KIM - CHI Nam hay nữ Nữ

Ngày, tháng, năm sinh Hai mươi tháng hai, năm một nghìn chín trăm năm mươi bảy (20 tháng 02 năm 1957)

Nơi sinh Phước Hiệp, huyện Phước, tỉnh Bình Định

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt - Nam

Phân khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Ta - Thị - Tâm</u>	<u>Huỳnh - Tấn - Công</u>
Tuổi		
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt - Nam</u>	<u>Việt - Nam</u>
Nghề nghiệp		
Nơi thường trú		

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Huỳnh - Tấn - Công

Sao y bản chính chế độ cũ

Người đứng khai

Đăng ký ngày 20 tháng 10 năm 19 74

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

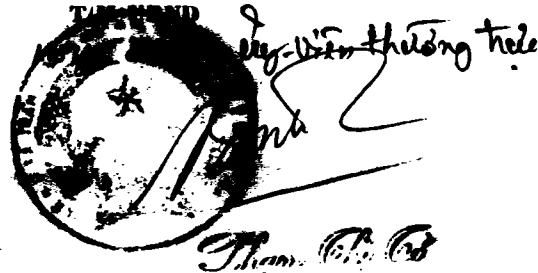
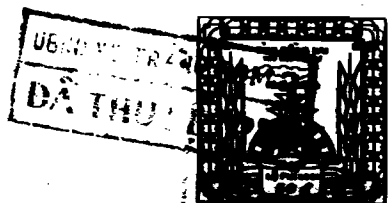
W. Hồ Tiến

Đã ký: chợ cũ lời.

Đã chế độ cũ lập ngày 26/02/1957 tại Phước Hiệp số hiệu 12

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Trang - Bm 2 Ngày 16 tháng 09 năm 1989



KHAI SANH

Số hiệu : 617

See lục y bốn chánh,
Phu-cương ngày, 28 tháng
Đại-Điện Xả,

Tên, họ ấu-nhi	Bùi-ngọc-Thành
Phái :	Nam
Sinh : (Ngày, tháng, năm)	Quatre, Juin 1944
Tại :	Phu-cương
Cha : (Tên, họ)	Bùi-văn-Dinh
Nghề-nghiệp :	Chauffeur
Cư-trú tại :	Thanh-Tuyên
Mẹ : (Tên, họ)	Phan-thị-Hai
Tuổi :	40
Nghề-nghiệp :	Coi việc nhà
Cư-trú tại :	Thanh-Tuyên
Vợ :	Không hôn thú
Người khai : (Tên, họ)	Bùi-văn-Dinh
Tuổi :	40
Nghề-nghiệp :	Chauffeur
Cư-trú tại :	Thanh-Tuyên
Ngày khai :	6 Juin 1944
Người chứng thứ nhất : (Tên, họ)	Nguyễn-văn-Ngân
Tuổi :	31
Nghề-nghiệp :	Thợ mộc
Cư-trú tại :	Phu-cương
Người chứng thứ hai : (Tên, họ)	Nguyễn-văn-Đắc
Tuổi :	27
Nghề-nghiệp :	Thợ mộc
Cư-trú tại :	Phu-cương

tiên thi để hợp pháp, kếu chữ ký
3. ở Đại-Điện Xả Phu-Cương
thứ

Được ngày 7 12 năm 1961

Đoàn Ủy Ban Công Dân

Làm tại **Phu-cương**, ngày **6** tháng **4** năm **1944** nguồn **Annam**
Người khai, Hộ-lạt, Nhân-chứng,

ky-tên: **Dinh**

ky-tên: **Lê-văn-Tư**

ky-tên **Ngân**

Đắc (lăng tay)

XII, Thị trấn Tràng Bôn II,
Thị xã, Quận Thống Nhất
Thành phố, Tỉnh Đồng Nai

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 1024 / A / B2
Quyển số 04

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và Tên	<u>BUI - HUYNH - NGOC - TOAN</u>		Nam, nữ
Sinh ngày tháng, năm	<u>18-3-1986</u> (mười tám tháng ba năm một ngàn chín trăm tám mươi sáu)		
Nơi sinh	<u>Xã Tràng Bôn II Huyện Thống Nhất Tỉnh Đồng Nai</u>		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>BUI - NGOC - THANH</u> <u>1944</u>	<u>HUYNH - THU - KIM - CHI</u> <u>1957</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt - Nam</u>	<u>Việt - Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Cái xe</u>	<u>Thợ may</u>	
Nơi ĐKKK thường trú	<u>Xí Nghiệp xe khách Đồng Nai</u>	<u>Số nhà 43 ấp Hòa Bình Xã Tràng Bôn II</u>	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Trần thu Tâm 1932 Số 43 ấp Hòa Bình Xã Tràng Bôn II Huyện Thống Nhất Tỉnh Đồng Nai Giấy chứng minh số 270.65H.175</u>		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 09 tháng 04 năm 1986

Thị trấn Tràng Bôn II Thị xã Thống Nhất ký tên đóng dấu



Đang ký ngày 04 tháng 04 năm 1986

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Phó chủ tịch. Ủy ban xã
Đã ký và đóng dấu.

Đồng - thanh - Nai

Chứng thư thay giấy khai **SANH**

CỦA NGUYỄN-THỊ HUYỀN-DUY

Số: 2632

Năm một ngàn chín trăm lăm ngày 10
tháng Tu (20-04-1973) hồi 10 giờ

Trước mặt chúng tôi

— Phạm-Thổ-Vinh Quận Trưởng kiêm Thẩm phán Tòa Hòa-giải Quận An-Nhơn
— Có Ông Phan-Ngọc-Thành Lục sự ngồi giúp việc.

Có đến trình diện

1 Phan-Huê 53 tuổi, Căn cước số 00609968
Ngày 20-01-1969 Cấp tại Qui-nhơn Hiện trú Xã Nhơn-Hung
2 Hoàng-Đình-Thọ 46 tuổi, Căn cước số 00618393
Ngày 17-03-1969 Cấp tại An-nhơn Hiện trú Xã Nhơn-Hung
3 Nguyễn-thị-Giáo 55 tuổi, Căn cước số 06195249
Ngày 06-01-1971 Cấp tại An-nhơn Hiện trú Xã Nhơn-Hung

Các nhân chứng nói trên đều đã trưởng thành sau khi thề nói sự thật, nói toàn sự thật, đã lần lượt khai và chứng nhận biết đích thực:

— NGUYỄN-THỊ HUYỀN-DUY, Quốc-Tịch Việt-Nam, con Gái, sinh ngày xxxxxx năm tháng giêng một ngàn chín trăm sáu mươi bảy (05-01-1967) tại Ấp Hùng-Định, xã Nhơn-hung, quận An-nhơn, tỉnh Bình-Định, là con của Ông Nguyễn-duy-Dau và Bà Nguyễn-thị-Danh là vợ chánh .-

Nguyễn đơn Nguyễn-Duy-Dau 42 tuổi, Chánh quán Quận-Quang, Nhcha-Bình, An-nhơn, Bình-Định Trú quán Nhơn-hung, An-nhơn, Bình-Định có đích thân trình diện để xác nhận đơn xin cấp chứng thư thay giấy khai SANH đề nộp tại Phòng Lục sự Bản Tòa và quả quyết rằng không thể xuất trình được giấy khai SANH của NGUYỄN-THỊ HUYỀN-DUY được, vì là thần-cổ chấn-anh, số Hộ-tịch bị thất lạc, bản chính bị tiêu-hủy.

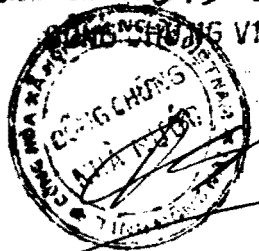
Các đương sự đã được hiểu về điều 337 Luật hình trừng phạt tội làm chứng giả và dân sự từ 3 tháng đến một năm tù và phạt bạc từ 600\$00 đến 2400\$00

Chi nhận các lời khai tự trên mà các nhân chứng công nhận là đúng sự thật nên chiếu điều 48 Hộ Luật. Chúng tôi cấp chứng thư này để thay thế giấy khai SANH của NGUYỄN-THỊ HUYỀN-DUY

Sau khi nghe đọc lại bản văn này các đương sự đã ký tên cùng chúng tôi và ông Lục-sự

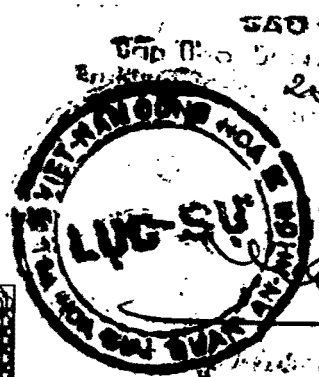
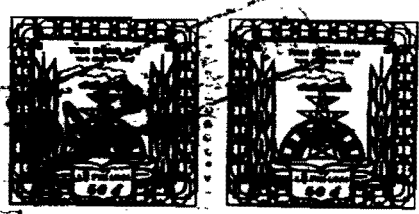
Nguyên-đơn	Nhân-chứng	Lục-sự	Thẩm-phán
(ký tên)	Đề nghị ký tên :	(ký tên và đóng dấu)	
<u>Nguyễn-Duy-Dau</u>	<u>Phan-Huê</u>	<u>Phan-Ngọc-Thành</u>	<u>Phạm-Thổ-Vinh</u>
	<u>Hoàng-Đình-Thọ</u>		
	<u>Nguyễn-thị-Giáo</u>		

SÁO Y BẢN CHÍNH
BIÊN HOÀ NGÃY 20-04-1973



Phạm-Thổ-Vinh

QUYỀN SỐ: 286
LƯU TRẠNG SỐ: 32
SỐ THỦ TỤC: 100
MÔ LỆ PH



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tỉnh (Thị xã) BÌNH-DỊNH

Quận TUY-LHƯỚC

Xã (Phường) PHƯỚC-HIỆP

Số hiệu 62



Trích - Lục Bộ Khai-Sanh

Lập ngày 01 tháng 01 năm 1961

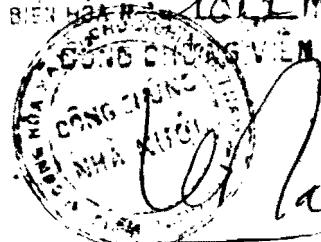
Nhà IN LIỆN-THÁI 364 Phan-Bội-Chân-Quỳnh-hơn

Tên họ đứa trẻ :	<u>LÊ-THÁNH-ĐA</u>
Con trai hay con gái :	<u>con trai</u>
Ngày sanh :	<u>01 . 12 . 1960</u>
Nơi sanh :	<u>Hình-giáo, Phước-hiệp, Tuy-lhước, Bình-dinh</u>
Tên họ người cha :	<u>Lê-kim-Phụng</u>
Tên họ người mẹ :	<u>Lê-thị-hoa-bý</u>
Vợ chánh hay không có hôn thú :	<u>vợ chánh</u>
Tên họ người đứng kê :	<u>Lê-kim-Phụng</u>

201
10
100

SAO Y BẢN CHÍNH

BIÊN HOA 101 1990



Lưu Bị Văn Tuấn

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH :

niếp, ngày 01 tháng 01 năm 1961

NAM DƯỠN CHỨC HỘ TỊCH



[Signature]

TO : KHUĆ - MINH - THƠ P.O
Box 5435 ARLINGTON
VA 22205 - 0635 U.S.A

SUBJECT : Applying for settling in the USA with my family
and filling up the papers for entry permit .

- I- I, the undersigned : HUYNH - TẤN - CÔNG , Catholic
II- Date and place of birth : February 22nd 1931 Lục lễ hamlet, Phước
Hiệp village, Tuy Phước district, Bình Định province
III- Position/Rank (Before 4/1975) 2nd lieutenant national Police chief
police Phước Thạnh village, Bình Định Province .
IV- Month, date, years arrested: June 28, 1975
V- Month, date, years released : January 02, 1981
VI- Put under the political surveillance up to November 8, 1989 on which
I have been given again the citizenship
VII- Total time : in camp Re-education and under surveillance 14 years
04 months 10 days
VIII- Residence address : 43 Hòa Bình hamlet, Trảng Bom 2 village ,
Thống Nhất district, Đồng Nai Province .
IX- Mailing address : NGUYỄN THỊ TÍCH 2730 Spaulding st/2 Long Beach
CA 90804

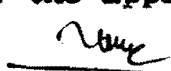
X- Names of the relatives accompanying :

Full names	Date of birth	Relationship	Address
1) Trần thị Tâm	1932	Wife	43 Hòa Bình hamlet
2) Huỳnh tấn Cường	1961	Son	Trảng Bom 2 village
3) Huỳnh thị kim Cương	1968	Daughter	Thống Nhất District
4) Huỳnh tấn Ngoan	1971	Son	Đồng Nai Province
5) Huỳnh thị kim Tuyền	1972	Daughter	-''-
6) Huỳnh tấn Phát	1974	Son	-''-
7) Huỳnh thị Kim Chi	1957	Daughter	-''-
8) Bùi Ngọc Thành	1944	Son in law	-''-
9) Bùi Huỳnh ngọc Toàn	1986	Grand son	-''-
10) Nguyễn thị Huyền Dung	1967	Daughter in law	-''-
11) Lê thanh Ba	1960	Son in law	-''-

XI- Enclosed :

- | | |
|--|----------------------------|
| 1. Release certificate | 1. Decision of citizenship |
| 2. Household registers | 1. Driver's licence |
| 1. Receipt about receiving the document by Đồng Nai Province | 4. Marriage certificates |
| 12. Birth certificate | 11. Chứng minh nhân dân |
| 12. Photos | |

Signature of the applicant


HUYNH TẤN CÔNG

TO : THE DIRECTOR THE ORDERLY
DEPARTURE PROGRAM OFFICE
BOX 58 AMERICAN EMBASSY
APO SAN FRANCISCO 96346 0001 U.S.A

SUBJECT : Applying for settling in the USA with my family
and filling up the papers for entry permit .

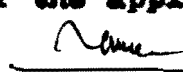
- I- I, the undersigned : HUYNH - TẤN - CÔNG , Catholic
II- Date and place of birth : February 22nd 1931 Lục lễ hamlet, Phước
Hiệp village, Tuy Phước district, Bình Định province
III- Position/Rank (Before 4/1975) 2nd lieutenant national Police chief
police Phước Thành village, Bình Định Province .
IV- Month, date, years arrested: June 28, 1975
V- Month, date, years released : January 02, 1981
VI- Put under the political surveillance up to November 8, 1989 on which
I have been given again the citizenship
VII- Total time : in camp Re-education and under surveillance 14 years
04 months 10 days
VIII- Residence address : 43 Hòa Bình hamlet, Trảng Bom 2 village ,
Thống Nhất district, Đồng Nai Province .
IX- Mailing address : NGUYỄN THỊ TÍCH 2730 Spaulding st/2 Long Beach
CA 90804
X- Names of the relatives accompanying :

Full names	Date of birth	Relationship	Address
1) Trần thị Tâm	1932	Wife	43 Hòa Bình hamlet
2) Huỳnh tấn Cường	1961	Son	Trảng Bom 2 village
3) Huỳnh thị kim Cương	1968	Daughter	Thống Nhất District
4) Huỳnh tấn Ngoan	1971	Son	Đồng Nai Province
5) Huỳnh thị kim Tuyền	1972	Daughter	-''-
6) Huỳnh tấn Phát	1974	Son	-''-
7) Huỳnh thị Kim Chi	1957	Daughter	-''-
8) Bùi Ngọc Thành	1944	Son in law	-''-
9) Bùi Huỳnh ngọc Toàn	1956	Grand son	-''-
10) Nguyễn thị Huyền Dung	1967	Daughter in law	-''-
11) Lê thanh Ba	1960	Son in law	-''-

XI- Enclosed :

- | | |
|--|----------------------------|
| 1. Release certificate | 1. Decision of citizenship |
| 2. Household registers | 1. Driver's license |
| 1. Receipt about receiving the document by Đồng Nai Province | 4. Marriage certificates |
| 12. Birth certificate | 11. Chứng minh nhân dân |
| 12. Photos | |

Signature of the applicant


HUYNH TẤN CÔNG

Chứng Thư Thay Giấy

Năm một ngàn chín trăm Sáu mươi ngày hai mười ba
tháng sáu (23/6/19 60) giờ 10 giờ

GIẤY THỦ

Số 2044/TAIP

Trước mặt chúng tôi :

LƯU-LUY
Nguyễn-ngọc-Tường

Quận trưởng kiêm Thẩm-phán Tòa-án Hòa-giải quận **Tuy-phước**
Thư-ký Hành-chánh kiêm Lục-sự ngồi giúp việc

Có đến khai

- 1) **NGUYỄN-XUÂN-BA** 37 tuổi, thẻ kiểm-tra số **23A.000592**
cấp tại **Tuy-Phước** T. 30.0074
ngày **05.6.1956** hiện trú tại **Xã Phước-Hiệp, Tuy-Phước**
2) **NGUYỄN-SUM** 41 tuổi, thẻ kiểm-tra số **19A.001035**
cấp tại **Tuy-Phước** T. 30.0074
ngày **15.9.1955** hiện trú tại **Xã Phước-Hiệp, Tuy-Phước**
3) **NGUYỄN-GIANG** 48 tuổi, thẻ kiểm tra số **12A.000.059**
cấp tại **Tuy-Phước** T. 30.0074
ngày **08.8.1959** hiện trú tại **Xã Phước-Hiệp, Tuy-Phước**

Những người chứng nói trên, sau khi thể nói tất cả sự thật và chỉ có sự thật, đã khai chứng nhận biết rõ : **Chồng; HUỲNH-TẤN-CÔNG**. Quốc tịch Việt-Nam. Sinh ngày Hai mươi hai, tháng hai, Năm một ngàn chín trăm ba mươi một. (22.02.1931) tại xã Phước-Hiệp, Tuy-Phước, Bình-Định. Nghề nghiệp dạy học Con Ông Huỳnh-Liên (chết) và bà Phùng-thị-Thích. Chánh trú quán Làng Lục-Lê, Xã Phước-Hiệp, Tuy-Phước, Bình-Định.

-Vợ: Chánh bậc nhất : **TRẦN-THỊ-TẨM**. Quốc tịch Việt-Nam. Sinh ngày mười, tháng sáu, Năm một ngàn chín trăm ba mươi hai. (10.6.1922) tại Làng Xuân-Phương, xã Phước-Sơn, Tuy-Phước, Bình-Định. Nghề nghiệp Nông. Trú quán Làng Lục-Lê, xã Phước-Hiệp, Tuy-Phước, Bình-Định. Con Ông Trần-Kỷ (chết) và bà Phạm-Thị-Ngân (chết)

-Đã làm lễ thành hôn vào ngày tám, tháng mười một, Năm một ngàn chín trăm năm mươi, tại Xuân Phương, Phước-Sơn, Tuy-Phước, Bình-Định.

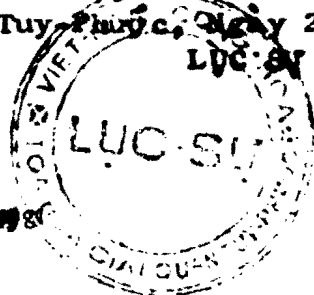
Mấy người chứng này quả quyết rằng **HUỲNH-TẤN-CÔNG** không thể xuất nạp giấy khai giả thủ được, vì là biến cố chiến tranh, giao thông gián đoạn, sổ Hộ-tịch chính quán bị phá hủy, bản chánh bị thất lạc

Mấy người chứng đã nhận thật những lời khai ở trên, nên chúng tôi chiếu các điều 47 và 49 Việt-Nam Hộ luật lập tờ Chứng thư thay giấy khai giả thủ cấp cho **HUỲNH-TẤN CÔNG** để nạp hồ sơ.

Những người chứng sau khi nghe đọc bản văn này đã ký cùng chúng tôi và Lục-sự.

Người khai,	Những người chứng,	Lục-sự,	Thẩm phán,
Ký tên	Ký tên	Ký tên	Ký tên và dấu
HUỲNH-TẤN CÔNG	NGUYỄN-XUÂN-BA	NGUYỄN-NGỌC-TƯỜNG	NGUYỄN-LUY
	NGUYỄN-SUM		
	NGUYỄN-GIANG		

LỤC SAO THEO BẢN CHÁNH
LƯU TRỮ TẠI TÒA HÒA GIẢI QUẬN TUY-PHƯỚC
Tuy-Phước, Ngày 22 tháng 10 năm 1963



CHỨNG THƯ
SAO Y BẢN CHÍNH
TRĂNG ĐOM 2 NGÀY 10 THÁNG 10 NĂM 1963
T/M B B V D XÃ



TRAN-DINH-LUYẾN

Võ Hoàng. Thanh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN

Tỉnh, Thành phố
HỒNG NAI
Quận, Huyện
THỐNG NHẤT
Xã, Phường
Thắng - Sơn 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyển số 03
Số 177

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên người vợ Nguyễn Thị Huyền Dung
Sinh ngày 05 - 01 - 1967
Quê quán Nghĩa Bình
Nơi đăng ký thường trú Số nhà 75, ấp: An
Bình, Xã: Thắng - Sơn 2, Huyện: Thống Nhất
Nghề nghiệp Làm ruộng
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu 270684244

Họ và tên người chồng Huỳnh Tấn Cường
Sinh ngày 08 - 06 - 1961
Quê quán Nghĩa Bình
Nơi đăng ký thường trú Số nhà 43, ấp: An
Bình, Xã: Thắng - Sơn 2, Huyện: Thống Nhất
Nghề nghiệp Làm ruộng
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu 271082290

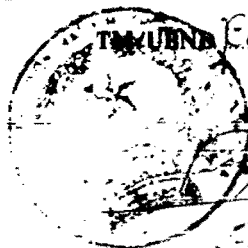
Kết hôn ngày 15 tháng 6 năm 1979

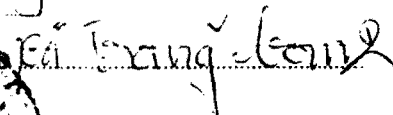
Chữ ký người vợ

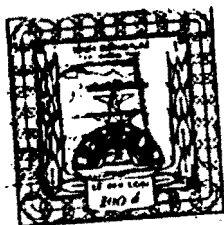
Chữ ký người chồng


Nguyễn Thị Huyền Dung


Huỳnh Tấn Cường




Thống Nhất



CHỨNG THỰC
SAO Y BAN CHÍNH

TRĂNG HỒI NGÀY 25 THÁNG 9 NĂM 1975
T/M. U. B. N. D. X. A.



Nguyễn Văn Bách

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN

Tỉnh, Thành, phố

ĐÔNG HOI

Quận, Huyện

THÔNG NHẬT

Xã, Phường

TRĂNG BOM 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyền số 02

Số 175

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên người vợ HUYNH-THI-KIM-QUANG

Sinh ngày 08-01-1968

Quê quán BÌNH-ĐÌNH

Nơi đăng ký thường trú ẤP HÒA-BÌNH

Xã TRĂNG BOM 2, Huyện THÔNG NHẬT, Tỉnh ĐÔNG HOI

Nghề nghiệp Lái Rầy

Dân tộc KINH Quốc tịch VIỆT NAM

Số CMND hoặc Hộ chiếu 270866891

Họ và tên người chồng LÊ-THANH-ĐA

Sinh ngày 1-12-1960

Quê quán BÌNH-ĐÌNH

Nơi đăng ký thường trú ẤP BẾN NƠM

Xã PHƯỚC LỘC-Huyện THẠCH LÂM-TỈNH ĐÔNG HOI

Nghề nghiệp Lái Rầy

Dân tộc KINH Quốc tịch VIỆT NAM

Số CMND hoặc Hộ chiếu 27065307

Kết hôn ngày 10 tháng 6 năm 1989

Chữ ký người vợ

Chữ ký người chồng

TM/UBND

Xã Thông Nhât

Huỳnh Thị Kim Quang

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THỊ XÃ : QUI-NHON
QUẬN : NHON-ANH
PHƯỜNG : TRUNG-KIỆT

TRÍCH-LỆC
CHỨNG-THƯ HÔN-THỐI

Số hiệu: 1331

Tên họ người chồng	:	BUI-NGOC-THANH	:
Nghề nghiệp	:	Tài xế	:
Sinh ngày	04 tháng 06 năm 1944	:	:
Tại	:	Lành-Dương	:
Cư sở tại	:	Lành-Dương	:
Tạm trú tại	:	133, Phan-Bội-Châu, Qui-Nhon	:
Tên họ cha chồng	:	BUI-van-Dinh (Sống)	:
Tên họ mẹ chồng	:	Phan-thị-Hai (Sống)	:
Tên họ người Vợ	:	NGUYEN-THI-KIM-CHI	:
Nghề nghiệp	:	Thợ may	:
Sinh ngày	20 tháng 02 năm 1957	:	:
Tại	:	Phước Hiệp, Tuy-Phước, Bình-Dịnh	:
Cư sở tại	:	Phước Hiệp, Tuy-Phước, Bình-Dịnh	:
Tạm trú tại	:	Phường Trung-Kiệt, Thị xã Qui-Nhon	:
Tên họ cha Vợ	:	NGUYEN-TAN-CUONG (Sống)	:
Tên họ mẹ Vợ	:	Trần-Thị-Tam (Sống)	:
Ngày cưới	:	Ngày 06 tháng 2 năm 1975	:
Vợ chồng khai có hay không lập hôn ước	:	//	:
Ngày	// tháng // năm //	:	:
Tại	:	Phường Trung-Kiệt, Qui-Nhon	:

TRÍCH Y BẢN CHÍNH

Qui-Nhon, ngày 6 tháng 02 năm 1975

PHƯỜNG TRƯỞNG KIỂM UVHT

LO-HOANH (ký tên và đóng dấu)

PHƯỜNG TRƯỞNG L.C

Trung-Kiệt, ngày 2/03/1975

PHƯỜNG TRƯỞNG

LƯU TRƯỞNG

SỐ QUÂN

TRƯỜNG PH



Lo-Hoanh

Lê Thị Thu Hoa



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số **270684246**



Họ tên

NGUYỄN THỊ HUYỀN DUY

Sinh ngày **05-01-1967**

Nguyên quán **Nghĩa bình.**

Nơi thường trú **Trun tâm, Cây
Cao, Thongnhát, Đông nai.**

Dân tộc: Kinh ... Tôn giáo: Thiên chúa

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo chân C. lóm dưới
trước dấu lổn, may
trái

Ngày 17 tháng 03 năm 1982

THAM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

Nguyễn Văn Tuấn

Nguyễn Hoàng Văn



Phạm Văn Tuấn

QUYỀN SỞ HỮU 55

LƯU TẠNG 55 436

SỐ QUÂN 30

TRƯỞNG PHỤ 100





Sở

Công An

Đ. N. A. i.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY BIÊN NHẬN

Số 270.653.067

Họ và tên... Lê Thanh Ba

Tên thường gọi... 01.12.1960

Nơi thường trú... Ấp Bến Nôm

Phụ Cường Tân Phú Đ. N. A. i.

Dấu vết riêng hoặc dị hình

Đã làm thủ tục xin cấp giấy chứng minh nhân dân
tại CH. Phú Cường

Hẹn đến ngày...../.....19.....trả giấy CMND

Ngày 19 / 7 / 1989

(Ghi rõ họ, tên người ký)

Nguyễn Chí
Nguyễn Chí

Ngôn ngữ trái

SAC Y TÂN CHINH

BIÊN HÒA NGÀY 10/2/1990

ĐỒ ĐÓNG CHỮ ĐÓNG



Lê Thị Châu Hương

QUYỀN SỞ

LƯU

SỐ

THU

5
101
7
60

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **270479781**

Họ tên **BUI NGỌC THÀNH**

Sinh ngày **04-06-1944**

Nguyên quán **Sông bè**

Nơi thường trú **Phủ túc**
Tân phú, Đồng nai

SAO Y BẢN CHÍNH

BIỂN HÒA Ngày **24/5/1989**

ĐỒNG CHỨC VIÊN



Phạm Thị Ngọc Yến

QUYỀN SỐ 2
LƯU TRẠNG SỐ 263
CƠ THỦ TỰ 14
THU LỆ PHÍ 100



Dân tộc:

Ninh

Tôn giáo:

Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI

Sẹo tam giác D.1,2cm
R.0,4cm. C.1,5cm dưới
trước đầu mắt trái

NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 22 tháng 05 năm 1980

THAM MÓC TRƯỞNG TY CÔNG AN
PHÒNG MƯỜNG TY



Trần - Đức

Số

Công An

Đã

☆

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY BIÊN NHẬN

27.12.0437
Số

Họ và tên

Nguyễn Tấn Phát

Tên thường gọi

1974

Nơi thường trú

T.Đ.

SAO Y BẢN CHÍNH

BIÊN HÒA NGÀY *19.2.1973*



Phạm Thị Ngọc Yến

QUYỀN SỐ

5

LƯU TRẠNG SỐ

216

SỐ THỦ TỤC

15

THU LỆ PHÍ

ho



Dấu vết riêng hoặc dị hình.....

Đã làm thủ tục xin cấp giấy chứng minh nhân dân
lại.....

Hẹn đến ngày...../.....19..... trả giấy CMND

Ngày...../...../19.....
(Ghi rõ họ, tên người ký)

NGƯỜI TRỞ LẠI

Số, Ty

Công an

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY BIẾN NHẬN

Số 274082230

Họ tên

Tên thường gọi

Nơi thường trú

SAO Y BẢN CHÍNH

BIẾN HÓA Ngày 8 / 11 / 1988

GÔNG CHỨNG VIÊN



Lê Thị Châu Hoa

QUYỀN SỔ

LƯU TRẠNG SỔ

SỐ THỨ TỰ

THU LỆ PHÍ



Đầu viết riêng hoặc dị hình

Đã làm thủ tục xin cấp giấy chứng minh nhân dân
tại Phước 2

Hẹn đến ngày 1 / 11 trả giấy CMND

Ngày

11/11/98

(Ghi rõ họ, tên người đi)

Ngày trả lại

Phước 2

CHỨNG THỰC
SAO Y BẢN CHÍNH

TRANG 2 NGÀY 29 THÁNG 12 NĂM 1978

T/M T. B. N. D. A. A.



[Handwritten signature]

[Handwritten signature]



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 270866802

Họ tên HUỖNH TẤN NGỌAN

Sinh ngày 1971

Nguyên quán Nghĩa Bình

Nơi thường trú 43 Hòa Bình
Trang 2, P. nhất, D. nai



Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Thiên chúa

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH



NGÓN TRỎ TRÁI

Nốt ruồi C.1,5cm trên
trước mép trái.

Ngày 20 tháng 04 năm 1986

GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN



NGÓN TRỎ PHẢI

Trần Đức

CHỨNG THỰC
SAO Y BẢN CHÍNH
TRẢNG BOM 2 NGÀY 29 THÁNG 10 NĂM 1988



[Handwritten signature]

Vũ Hoàng - Huyện

	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
	GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN
	Số: 270886801
	Họ tên HUỖNH THỊ KIM CƯƠNG
	Sinh ngày 1968
	Nguyên quán Nghĩa Bình
	Nơi thường trú 43 Hòa bình Trảng bom 2, T. nhất, D. mới

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Thiên chúa

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI

Sọc chấm C.4, 3cm trên
trước dấu lôn máy
trái

N. 20 tháng 04 năm 1986

NGÓN TRỎ PHẢI



TRƯỞNG, TỶ CÔNG AN

[Handwritten signature]



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 27 665 417 5

Họ tên TRẦN THỊ TÁI



Sinh ngày 1932

Nguyễn quán Thuận Hải

Nơi thường trú Phú Trung, Phú
bình, Tân Phú, Đồng Nai,



T/N/E.B.N.O.XA:

CHANG-HONG 2 NGÀY 2 THÁNG 2 NAM 1954

MINI3 N° 3

THE END

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Thiên chúa

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI

Sẹo chạm C.2cm trên
sau cánh mũi phải

NGÓN TRỎ PHẢI

Ngay 8 tháng 9 năm 1981



TRƯỞNG TY CÔNG AN

N. T.

Hoàng Văn

CHỖ Y BẢN CHÍNH

BIỆNH HÓA NGÀY 22/5/81

CÔNG CHỨNG VIỆN



Phạm Văn Lưu

QUYỀN SỐ 2
LƯU TRẠNG SỐ 256
SỐ THƯ 11
THUẾ PHÍ 10



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY BIÊN NHẬN

Họ tên: Nguyễn Thị Kim Chi
Tên thường gọi: 4/5
Nơi thường trú: T. B. 2

Dẫn lối riêng hoặc đi hình

Đã làm thủ tục xin cấp giấy chứng minh nhân dân
tại : Đm 2

Hẹn đến ngày..... 19..... trả giấy CMND

Ngày 25 2 19 1979

Chữ rõ họ, tên người Đm 2

Ngân Lũy Lãi

Sở, Ty

Công an

Đ. N. U.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY BIÊN NHẬN

Số 271071035

Họ tên Chánh Tấn Công

Tên thường gọi 1931

Nơi thường trú Hội Bình, Thôn 2
T. H. A.

CHUNG THỰC
TRANG SAU Y B. A. G. H. H. L. V. A. N. I. 9. 86
T. M. U. B. N. D. X. A.



Võ Hoàng Hùng

Dấu vết riêng hoặc dị hình

Đã làm thủ tục xin cấp giấy chứng minh nhân dân
tại T. B. M. I

Hẹn đến ngày 1 / 19 để đổi giấy CMND



Ngày 1 / 19 / 88

(Chữ rõ họ tên người ký)

Tha Văn Sơn

Công an

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY BIÊN NHẬN

Số 27.09999067

Họ tên

Đoàn Thị Kim Tuyến

Tên thường gọi

Ngô 2

Nơi thường trú

T. B. 2

CHỨNG THỰC
SAO Y BẢN CHÍNH

TRĂNG BOM 2 NGÀY 29 THÁNG 10 NĂM 1983
T/M: D. B. N. D. XÃ.



[Signature]
V. Hoàng Mạnh

Dấu vết riêng hoặc dị hình:

Đã làm thủ tục xin cấp giấy chứng minh nhân dân
tại : ĐSV

Hẹn đến ngày...../...../19.....trả giấy CMND

Ngón trỏ trái

Ngày 11 / 19 / 10

(Chữ * Ho, tên người ký)

TỔ ĐSV

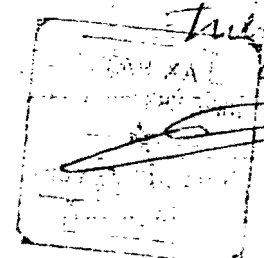
Tham gia
Xã Bình
Đã Bình

Giấy Chứng Thực

Hội 19 họp ngày 27/12/81. Ông
Huỳnh Văn Công 51 tuổi ở
ấp Phú Trung xã Phú Bình & Bình Thuận
Xã Khánh Cư thường tịch Sau ?
— Về ngoại thường: Một phần bị sưng
tím Bầm. Sau lưng Bên phải
Có 2 vết tím sưng Bên phải 1 vết
tím 1 2 trên vẩy phía Sau một
Sưng nhỏ. Phần trước dưới
rốn Có một vết tím lớn vết da
Hết Bên phải 2 vết sưng tím
Một cả chân trái sưng.

— Về Nội thường: Thân hình S, mào
sưng m, hực. Do Chấn động S, mào
Bằng quang, bị đau tức ở Bụng
tiền do Chấn động Màng Bụng ngoài

Đã Bình 27/12/81
T. M. Phan Xá
Trưởng ban



15 Tỉnh Ninh Thuận

SÃO Y DẪN CHÍNH

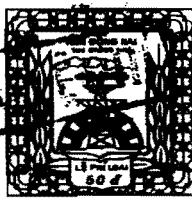
BIÊN HÓA NGÀY 12/12/1920

CÔNG CHỨNG VIÊN



Tham Thị Ngọc Yến

QUYỂN SỐ 7
LƯU TRƯNG SỐ 436
SỐ TÍNH TỶ 24
THU LỆ PHÍ 60



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG-HÒA XÃ-HỘI CHỦ-NGHĨA VIỆT-NAM
Độc-lập * Tự-do * Hạnh-phúc

Quận (Huyện) 3

Phường (Xã) 12



CHỨNG CHỈ CƯ TRÚ

ỦY BAN NHÂN DÂN Chợ Măng Phụng 12 Quận 3

CHỨNG NHẬN:

Ông Bà Zam Chi Zam

Sinh ngày 10 06 1932

Nghề nghiệp Nội trợ

Căn cước (hay giấy học tập cải tạo) số Cũ tại 334

Cấp tại thành phố Hồ Chí Minh ngày 08 05 1977

Con của Ông (chết)

Và Bà (chết)

Hiện cư ngụ tại Đội diện 212 dự chính tháng (nhà bị giải tỏa)

Đề bổ túc hồ sơ Xin mua lương thực tại địa cư ngụ

Chứng chỉ này được cấp phát để tiện dụng và chấp chiếu:

346/P12

thành phố Hồ Chí Minh Ngày 16 tháng 05 năm 1978
Phường 12



Ủy Ban Nhân Dân
Phường 12
Chợ Măng Phụng

TRUNG TÂM DỊCH VỤ XNC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TẠI HÀ NỘI

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 461 /DV

Hà Nội, ngày 12 tháng 01 năm 1990

Kính gửi: Ông, bà HUYNH TẤN CÔNG

Địa chỉ: 43/1 Hoa bình, xã: Trảng Bàng 2 - Huyện: Thống Nhất
tỉnh: Đồng Nai

Trung tâm đã nhận được thư của ông, bà đề ngày
về việc: Ký hợp đồng DV XNC

Chúng tôi xin trả lời như sau:

Trung tâm có thể giúp ông, bà liên hệ với các cơ quan chức năng xin:

- 1- Thiết lập quẻ hồ sơ cho 12 người.
- 2- Liên hệ Bộ Nội vụ xin xét duyệt hồ sơ, cấp hộ chiếu và
- 3- Lên danh sách chuyển phái đoàn Mỹ phòng văn
- 4- Cho 12 người

Với nội dung dịch vụ trên, thì tổng số tiền chi phí ông, bà phải thanh toán với Trung tâm sẽ là:

- Nếu lấy kết quả tại Hà Nội là: 1850.000/00 (một triệu tám trăm sau mươi)
- Nếu lấy kết quả tại chi nhánh DVXNC- 333 Nguyễn Trãi - Q1- HCM là: 1950.000/00

Thời gian hoàn thành nội dung trên là: 03 tháng, kể từ ngày chúng tôi nhận được những giấy tờ bổ túc (nếu cơ quan chức năng yêu cầu) và số tiền của ông, bà gửi qua Bưu điện (thư gửi tiền) theo địa chỉ: Trung tâm dịch vụ xuất-nhập cảnh 23 Thái Phiên - Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội.

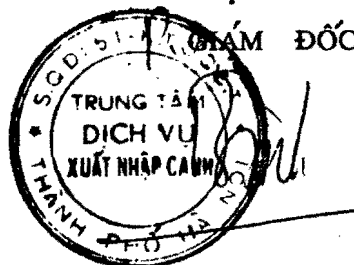
Sau khi ký, chúng tôi sẽ gửi bản hợp đồng tới gia đình bằng thư bảo đảm. Đúng thời gian ghi trong hợp đồng mời ông, bà đến nhận kết quả tại một trong hai nơi mà ông, bà lựa chọn.

Kính chúc ông, bà và gia đình sức khỏe.

(1) Yêu cầu bổ túc

- 1- Giấy ủy quyền cho Trung tâm (Có xác nhận của UBND phường)
- 2- Một người Trên 14 tuổi khai 02 bộ hồ sơ (Có bản chụp dân và mẫu kèm theo)
- 3- Khai đầy các mục trong đơn lý lịch trình về hồ sơ x/c (Có kèm theo)
- 4- Khai các mục trong giấy Cam kết.

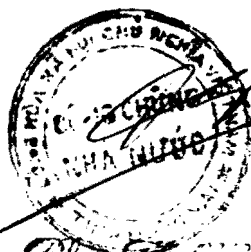
TM/ BAN LÃNH ĐẠO TRUNG TÂM DVXNC



Thư Chuyển Tiền

Ghi chú: Ông, bà đừng lo ngại về khoản tiền gửi qua Bưu điện. Sau khi ông, bà gửi từ 3 đến 7 ngày, Trung tâm DVXNC sẽ nhận được đầy đủ.

SAO V BÀN CHÍNH
BIÊN HÒA NGUYỄN *191. L 119 40*
CÔNG CHỨNG VIÊN



Phạm Thị Ngọc Liên

QUYỀN... *5*
LƯU... *236*
SỐ... *31*
THU... *100*



Los Angeles 8/3/1990 -

Kính gửi: Quý vị trong Hội U.S.C.E.

Tôi rất cảm phục và biết ơn công việc đang làm của Quý vị để cứu vớt số tù nhân chính trị đang sống lkhăm khở² dưới chế độ Cộng Sản bạo tàn tại nước Việt Nam. Trong số đó có thân nhân của chúng tôi tên là Huỳnh Tấn Công cựu Trung úy Cảnh Sát chế độ Cộng Hòa. Tôi biết quý vị luôn luôn bận rộn công việc Công đồng, vì nòng lọng thông dơi² chớ biết kết quả của Hồ sơ ông Huỳnh Tấn Công. Tôi xin quý vị cho tôi gọi điện thoại đến quý vị (Bà Khúc-Minh-Thị) vào tuần tới (sau khi hồ sơ này đến và được quý vị duyệt xét) để tôi gửi thư báo tin về Việt Nam cho Huỳnh Tấn Công được rõ.

Tôi kính chúc quý vị an kham và Thành công trên mọi sự.

Kính chào -

Tiết
Nguyễn-Thị-Tịch -

From: Nguyen Thi Tieh

MAR 13 1990

To: KHUC MINH THU

P.O. BOX 5435 ARLINGTON

VA 22205-0635

Fold at line over top of envelope to the right
of the return address

CERTIFIED

P 670 691 187

MAIL

FIRST CLASS MAIL
FIRST CLASS MAIL

3/12/90

Thank you for using
Return Receipt Service.

(trên trang 2)
(thư của cháu)
(trang đầu viết)
3 chữ bi) để lập hồ sơ bảo lãnh và nó giúp đỡ gia đình, nhưng đường
đường quyết dứt khoát, thư cháu đòi sách vở, có xin được
xin con cháu và người ngoại, chỉ không bao giờ chấp nhận
ai rời quê của cháu con. Công việc đình cư ở Mỹ cho đất
ở làng thây, năm hôm tháng 7 với qua tháng tháng cuối vụ
vụ gặt con cháu có công, con cũng một lúc, để đi tìm kiếm.
Mới vào xong đơn tice, cuối tháng 8 Mỹ và VN. hợp lại Hô-
nội cho con tạo đi đình cư ở Mỹ, con cũng rất tiếc là ở
phần của nó có thể đi hay không. Hiện nay đường đi
có giải nhập cảnh Mỹ, họ vọng đi năm 1990. Trong đó 2000
đi trong năm nay lại đình cư nếu họ đi gần, lúc tháng 3 loại:
- loại cái tạo có thôn như bảo lãnh được đi trước, và thôn
như chịu tất cả các phí khoản, kể cả ăn nuôi (Mỹ thì)
- loại cái tạo có thôn như bảo lãnh, nhưng phải chờ tiền
đi vào diện di dân (tự túc)

- loại cái tạo không có ai bảo lãnh (loại này tôi như đường)
Mấy nhà đất thổ tại quê. Để đường của ở các cháu đi
giúp đỡ đi đường như thư Tice rồi gửi hôm tháng 9,
nhưng anh Bôn phải vào quê cho đình cư nay trên bờ thây
chưa nhận được, con coi lại hoặc do bạc rồi, xới rồi
cho đi đường quá. Các cháu cố gắng giúp đỡ đi đường
hoặc gửi cho nhà nuôi VN. to mai nhất đi đường, hãy
bảo giữ quên ở các cháu đâu! Con đang đình cư gặp
kết quả này cho đi đường mấy. Vợ anh Bôn bình may,
mới có nhà đi làm, đường có phần toát lên hơn đến tết
này nữa. Sẽ nghĩ và nghĩ đúng bảo tiền vàng cho người tạo
phía bên kia đường, mới thây, mới được lãnh lương và
trên thường tiền hai năm nay đó rồi, thây bán thuốc
Tay cho đi sáu (hôm) với thây nay. Con bắt thây đình
này đi nói lại anh Bôn biết.

Di động cũng muốn năng viết thư đến các cháu, nhưng trên bưu điện năng quá, các cháu thông cảm nhé!
Luôn tiếp động gọi mấy giờ, từ đó bắt đầu
hà sơ, cháu lấy e ha động một lá thư và ghi lá cho
đường:

Người gọi: Huyện - Tân - Công Sở 43 Khu 1, Ấp
Hòa - Bình, Xã Năng - Bôn 2, Huyện Thống Nhất, Tỉnh
Đồng Nai Việt Nam (hay là để địa chỉ của cháu cũng được)
Người nhận: Bà Khúc - Minh - Thụ P.O. Box
5435 ARLINGTON, VA 22205-0635 USA.
Telephone 703-560-0058.

Như các cháu có gặng gọi giúp đường, làm ơn các cháu
thông cảm. Các cháu được dân dân vui khỏe, gặp nhiều may
mắn, hưởng một mùa Giáng sinh và một năm mới tràn đầy
ở Chúa và Mẹ Maria.

Đường

Lưu ý:

- Trang đầu viết ở bị thư.

- Khi nhận được thư, như

cháu có gặng hỏi đến cho đi đường

biết theo địa chỉ ở bị thư, vì ở nhà cháu

Bon từ 16 giờ đến 19 giờ Kịch nghệ ai ở

nhà (Khánh Hòa) và gia đình đi làm, và các

cháu đến 19 giờ nó mới về, có lẽ vậy nên

chăm hỏi đến cháu gọi cho đi đường.

Lưu ý: gọi từ thành các

cháu. lần lần lần, mà ra đi làm, đến 19 giờ này gọi, và còn gọi nhận

điện từ 16 giờ đến 19 giờ chia 100.000 VNĐ. Tiền này Bấy giờ là thành

toàn kết từ đó, mà này đây cho Kéo neo. Còn này đây còn này đây với

thông tin này, như này đây là, bị này đây đánh đập tại bị, như

ngay này đây đến đây này là.

Nguyễn

Tân - Công

TEN

PHOTOGRAPHS
OF FAMILY



HUYNH-TÂN-CÔNG
1931

TRẦN-THI-TAM
1932

HUYNH-TÂN-CÔNG
1961

HUYNH-THI-KIM
CỦNG 1968

HUYNH-TÂN-NGOAN
1971

HUYNH-THI-KIM
TUYÊN 1972

HUYNH-TÂN-PHAT
1974

HUYNH-THI-KIM-CHI
1957

BUI-NGOC-THANH
1944

BUI-HUYNH-NGOC
TOAN 1986

9
ANH 4/8
toàn gia - tổng 12 tấn



HUYNH-TÂN-CÔNG
1931

TRẦN-THỊ-TAM
1932

HUYNH-TÂN-CƯỜNG
1961

HUYNH-THỊ-KIM-CƯỜNG
1968

HUYNH-TÂN-NGOAN
1971

HUYNH-THỊ-KIM-TUYÊN
1972

HUYNH-TÂN-PHAT
1974

HUYNH-THỊ-KIM-CHI
1957

BUI-NGOC-THANH
1944

BUI-HUYNH-NGOC-TAM
1986

NGUYỄN-THỊ-HUYỀN-DUNG
1967

LÊ-THANH-POA
1960